

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ
GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

TRANSPORT ENGINEERING
DESIGN INCORPORATED

Số: 961 /TEDI-CBTT
No.: 961 /TEDI-CBTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025
Ha Noi, day 28th month 03 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN/INFORMATION DISCLOSURE

V/v: Báo cáo thường niên năm 2024
Sub: Annual Report 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP.
To: - The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange;
- Transport Engineering Design Incorporated.

- Tên giao dịch/Trading name: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP / Transport Engineering Design Incorporated;
- Mã chứng khoán/Securities code: TED;
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 278 Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội/ 278 Ton Duc Thang, Hang Bot, Dong Da, Hanoi;
- Điện thoại/Tel: (84-24).38514431. Fax: (84-24).38514980. Email: tedi.ctdc@gmail.com.
- Website: www.tedi.vn;
- Người được ủy quyền công bố thông tin/Persons authorized to disclose information: Ông Nguyễn Công Tâm/Mr. Nguyen Cong Tam;
- Chức vụ tại công ty/Position in the company: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Lao động/Manager of Human Resource Department;
- Loại thông tin công bố/Type of Infomation:
 24h; 72h; Yêu cầu/Request; Bất thường/Abnormal; Định kỳ/Periodic

Nội dung công bố thông tin / Contents of information disclosure:

- Báo cáo thường niên năm 2024 / Annual Report 2024
(Chi tiết đính kèm / Details Attached)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby commit that the information disclosed above is true and take full responsibility to the law for the content of the disclosed information./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu/Archived: VT, Tổ CBTT./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PERSONS AUTHORIZED
TO DISCLOSE INFORMATION
TỔNG CÔNG TY
TƯ VẤN THIẾT KẾ
GIAO THÔNG VẬN TẢI
CTCP
Nguyễn Công Tâm

Số: 960 /BC-TEDI

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GTVT - CTCP**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP
- Tên viết tắt: TEDI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107839
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Số 278, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Số điện thoại: (84-24) 38514431/32/33/34; Số Fax: (84-24) 38514980
- Website: www.tedi.vn
- Mã cổ phiếu: TED
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) ngày nay, tiền thân là Viện Thiết kế được thành lập vào ngày 27/12/1962 theo Quyết định số 1478/QĐ của Bộ GTVT trên cơ sở hợp nhất Viện Thiết kế Thủy bộ và Viện Thiết kế Đường sắt. Trong suốt hơn sáu mươi năm qua, tổ chức và phương thức hoạt động của Tổng công ty luôn có sự sắp xếp, thay đổi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ phát triển và tiến trình sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Nhà nước trong từng giai đoạn. Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng Công ty TVTK GTVT đã có nhiều lần thay đổi về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức, trong đó có thể phân ra 10 dấu mốc quan trọng.

- 1) Viện Thiết kế (1962 - 1974)
 - 2) Viện Thiết kế giao thông (1975 - 1981)
 - 3) Viện Thiết kế giao thông và Viện Khảo sát thiết kế đường thủy (1981 - 1982)
 - 4) Viện Thiết kế giao thông vận tải (1982 - 1991)
 - 5) Công ty Khảo sát thiết kế Giao thông vận tải (1991 - 1995)
 - 6) Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (1996 - 2002)
 - 7) Sáp nhập thêm các đơn vị thành viên mới (2003 - 2004)
 - 8) Cổ phần hoá các công ty thành viên, Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (2004 - 2007)
 - 9) Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (2007 - 2013)
 - 10) Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (từ 03/6/2014 đến nay).
- Những thành tích nổi bật:
 - 1) Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2013
 - 2) Huân chương Độc lập Hạng Nhất của CHDCND Lào năm 2015
 - 3) Huân chương Lao động Hạng Nhì của Hoàng gia Campuchia năm 2015

- 4) Huân chương Hồ Chí Minh năm 2007
- 5) Huân chương Độc lập Hạng Nhất năm 2002
- 6) Huân chương Độc lập Hạng Nhì năm 1997, 2007
- 7) Huân chương Độc lập Hạng Ba năm 1987
- 8) Huân chương Lao động hạng Nhất năm 1983, lần 2 năm 2013, lần 3 năm 2018
- 9) Huân chương Lao động hạng Ba năm 2022
- 10) Huân chương Lao động hạng Nhì cho tổ chức Công đoàn năm 2007
- 11) Các giải thưởng về khoa học công nghệ, công trình chất lượng, v.v...
- 12) Danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu Hội nhập và phát triển
- 13) Danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động các năm 2018-2024
- 14) Cúp Thăng Long năm 2022.

2. Ngành nghề và địa bàn hoạt động:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

1) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Mã ngành 7110 (chính)

- Thiết kế xây dựng công trình cầu, hầm, đường bộ.
- Thiết kế công trình cảng - đường thủy.
- Thiết kế công trình đường sắt, đường bộ.
- Thiết kế hạ tầng kỹ thuật.
- Tư vấn quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, thiết kế kiến trúc.
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp.
- Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình. Quan trắc lún, chuyển vị công trình.
- Thiết kế địa kỹ thuật công trình xây dựng.
- Khảo sát thủy văn môi trường.
- Thiết kế lắp đặt hệ thống mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng
- Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng.
- Thiết kế phương tiện vận tải đường sắt.
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, cầu, hầm, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không).
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình.
- Đầu tư, quản lý, kinh doanh khai thác các dự án giao thông, dân dụng và công nghiệp.
- Tư vấn đầu tư, xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và đánh giá hiệu quả đầu tư các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp
- Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn và xây lắp; lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi tiết các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn lập hồ sơ đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; cam kết bảo vệ môi trường; phương án tổng thể giải phóng mặt bằng và tái định cư; kế hoạch quản lý môi trường; kế hoạch hành động tái định cư; báo cáo xã hội; báo cáo dân tộc thiểu số của các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, dự án quy hoạch, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.

- Tư vấn đánh giá và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp.
 - Tư vấn giám sát đầu tư, tư vấn giám sát nhà nước, tư vấn giám sát và quan trắc môi trường.
 - Tư vấn quy hoạch, tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi, lập báo cáo đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật; khảo sát, thiết kế, giám sát kỹ thuật các công trình, giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, cầu, hầm), nông nghiệp và phát triển nông thôn, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước, công trình thoát nước, công trình chiếu sáng công cộng, đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 KV).
 - Điều tra khả sát, dự báo giao thông, thiết kế tổ chức giao thông, an toàn giao thông.
 - Thiết kế phòng cháy chữa cháy.
 - Hoạt động đo đạc và bản đồ.
- 2) *Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Mã ngành 7120*
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và các chỉ tiêu về địa chất, thủy văn, môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.
 - Kiểm định chất lượng, thử tải các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp.
- 3) *Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 7490*
- Khảo sát giao thông, phân tích và lập hồ sơ dự báo giao thông vận tải; khảo sát, lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.
 - Nghiên cứu ứng dụng, xây dựng thực nghiệm và đào tạo chuyên gia công nghệ mới các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.
- 4) *Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – Mã ngành 6810*
- Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại.
 - Đối với đất được nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua.
 - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho mua thuê.
 - Đối với đất được nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua.
 - Đối với đất thuê trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chất xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thì được đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng để kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng đất
- 5) *Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất – Mã ngành 6820*
- Khai thác, quản lý, vận hành các dịch vụ phụ vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình công nghiệp, dân dụng.
- 6) *In ấn – Mã ngành 1811*
- Đóng gói hồ sơ, tài liệu.
- 7) *Dịch vụ ăn uống khác – Mã ngành 5929*
- 8) *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – Mã ngành 4659*

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế.
- 9) *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 8299*
 - Xuất khẩu: Cung cấp dịch vụ khảo sát thiết kế các dự án xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn ... tại nước ngoài.
 - Nhập khẩu: Các phần mềm có bản quyền của nước ngoài phục vụ cho công tác khảo sát thiết kế.
- 10) *Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác – Mã ngành 4511*
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng
- 11) *Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) – Mã ngành 4512*
- 12) *Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản) – Mã ngành 4513*
- 13) *Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác – Mã ngành 4520*
 - Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động.
 - Bảo dưỡng thông thường
 - Sửa chữa thân xe
 - Sửa chữa các bộ phận của ô tô
 - Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn
 - Sửa tấm chắn và cửa sổ
 - Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô
 - Sửa chữa, bơm vá sảm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế
 - Xử lý chống gỉ.
- 14) *Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản) – Mã ngành 4530*
- 15) *Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) – Mã ngành 4931*
- 16) *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ – Mã ngành 4933*
- 17) *Khu bãi và lưu giữ hàng hóa – Mã ngành 5210*
- 18) *Dịch vụ lưu trú ngắn ngày – Mã ngành 5510*
 - Kinh doanh khách sạn
- 19) *Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động – Mã ngành 5610*
- 20) *Cho thuê xe có động cơ – Mã ngành 7710*
- 21) *Đào tạo sơ cấp – Mã ngành 8531*
 - Nghiệp vụ xây dựng cầu, đường bộ
 - Vẽ kỹ thuật trên máy vi tính
 - Công nghệ thông tin
 - Khảo sát địa chất công trình
 - Khoan thăm dò địa chất
 - Khảo sát địa hình
 - Trắc địa công trình.
- 22) *Giáo dục khác chưa phân vào đâu – Mã ngành 8559*
 - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng
 - Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

- Đào tạo nghiệp vụ thiết kế công trình giao thông
- Đào tạo nghiệp vụ tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông
- Đào tạo chuyển giao công nghệ xây dựng công trình giao thông
- Đào tạo nghiệp vụ đấu thầu
- Đào tạo nghiệp vụ lập dự toán, đánh giá dự án đầu tư
- Đào tạo thí nghiệm viên đường bộ
- Dạy máy tính
- Dạy ngoại ngữ
- Đào tạo kỹ năng đàm thoại, kỹ năng nói trước công chúng
- Đào tạo kỹ năng quản lý, marketing, bán hàng
- Đào tạo kỹ năng phát triển cá nhân, phát triển bản thân.

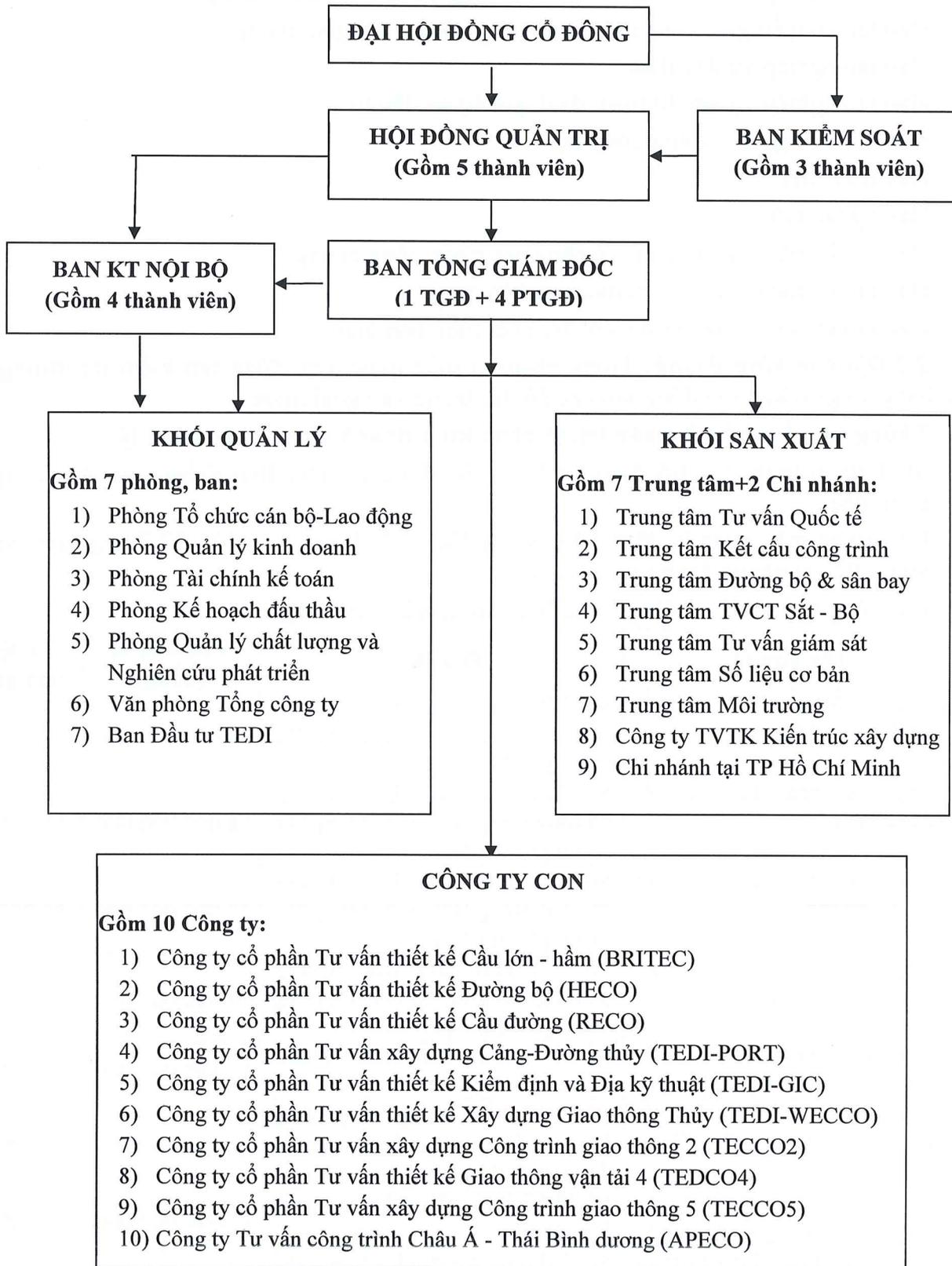
2.2 Địa bàn kinh doanh: Trong phạm vi toàn quốc, chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và giao kết hợp đồng với các đối tác trong và ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Ban Tổng giám đốc - 07 phòng quản lý - 07 Trung tâm sản xuất - 02 chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
- Các công ty con: Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - hầm	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	18.000.000.000	51,00%
2	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Đường bộ.	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	18.000.000.000	51,00%
3	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường.	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	10.000.000.000	50,96%
4	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Cảng - đường thủy	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	14.000.000.000	51,00%
5	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật	Số 237 Lương Thế Vinh - Thanh Xuân - Hà Nội	10.580.000.000	66,66%
6	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Xây dựng Giao thông Thủy	Số 29/57 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	6.600.000.000	51,60%
7	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 2	Số 28 Vĩnh Hồ, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	17.000.000.000	51,00%
8	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải 4	Số 2 đường Lê Ninh, thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	7.000.000.000	51,00%
9	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 5	Số 229 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	16.500.000.000	51,00%
10	Công ty tư vấn công trình Châu Á - Thái Bình Dương	Phòng 301, tòa nhà D10 phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	10.000.000.000	67,26%

Mô hình tổ chức:



4. Định hướng phát triển:

- (1) Sứ mệnh: Khởi tạo giá trị bền vững của mỗi công trình xây dựng.
- (2) Tầm nhìn: Giữ vững vị trí tư vấn xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, vươn tầm khu vực và quốc tế.
- (3) Giá trị cốt lõi: Độc lập - Sáng tạo - Trung thực - Trách nhiệm
- (4) Quan điểm phát triển
 - Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng ngành nghề kinh doanh một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả.
 - Phát triển kinh doanh gắn chặt với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng sáng tạo công nghệ hiện đại, không ngừng cải tiến đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp.
 - Lấy chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp của kỹ sư tư vấn làm nền tảng phát triển, tạo nên sự khác biệt, độc đáo, thân thiện môi trường và hướng tới lợi ích cao nhất của cộng đồng trong mỗi sản phẩm dịch vụ .
 - Đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước đi đôi với việc mở rộng quan hệ hợp tác, phát triển thị trường khu vực và quốc tế.
 - Duy trì, phát triển văn hóa doanh nghiệp.
- (5) Mục tiêu tổng quát.

TEDI là nhóm công ty tư vấn hoạt động đa ngành, trong đó Công ty mẹ là hạt nhân điều phối về chiến lược, công nghệ và vốn; tiếp tục phát triển bền vững, dẫn đầu trong thị trường tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng thương hiệu tư vấn mạnh về hạ tầng đô thị, công nghiệp, thủy lợi và môi trường.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Với xu hướng cạnh tranh ngày càng gay gắt, rủi ro về thị trường luôn được đánh giá ở mức độ rất cao. Để ngăn ngừa ảnh hưởng của rủi ro này đến sự giảm sút tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững của TEDI, Tổng công ty đang thực hiện mục tiêu chiến lược duy trì vị trí hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn hạ tầng GTVT, dự báo thị trường, đánh giá đối thủ cạnh tranh, gia tăng lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty thông qua chất lượng, tiến độ và làm tăng độ hài lòng của khách hàng.

- Rủi ro tài chính: Sự thay đổi chủ trương đầu tư vào cơ sở hạ tầng GTVT của Nhà nước, các địa phương, các nhà đầu tư PPP ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn công việc và nguồn vốn kinh doanh của Tổng công ty. Giải pháp khắc phục là phát triển lĩnh vực ngành nghề mới có thị trường và lợi nhuận đủ lớn hỗ trợ cho ngành nghề chính đồng thời tận thu kinh phí, tăng cường công tác đối chiếu và thu hồi công nợ, trích lập dự phòng các khoản công nợ có độ rủi ro cao.

- Rủi ro về nguồn nhân lực: Nguồn lực chủ yếu của doanh nghiệp tư vấn là đội ngũ kỹ sư chuyên gia chủ nhiệm tổng thể, chủ nhiệm dự án, chủ trì hạng mục v.v... Rủi ro về nguồn nhân lực chính là sự chảy máu chất xám do dịch chuyển của thị trường lao động. Giải pháp khắc phục là hoàn thiện các chính sách đãi ngộ người lao động như tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng, đào tạo, thi đua khen thưởng, điều kiện phát triển năng lực chuyên môn, nghề nghiệp, cơ hội thăng tiến, v.v...; xây dựng văn hóa doanh nghiệp đồng thuận, hướng tới người lao động; v.v... để duy trì và thu hút lao động có chất lượng cao, chuyên gia đầu ngành, tránh chảy máu chất xám.

- Rủi ro về môi trường: Các công trình GTVT gắn liền với môi trường và đời sống dân sinh. TEDI luôn đặt tiêu chí thiết kế đảm bảo tính bền vững của công trình, không ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động sinh hoạt của dân cư khu vực ảnh hưởng. Mỗi công trình đều có kiến trúc riêng biệt sáng tạo, kết cấu đặc biệt, trở thành điểm nhấn kiến trúc, trung tâm thu hút du lịch trong khu vực.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả năm 2024 của TEDI tiếp tục tăng trưởng, hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu như sau:

- Tổng giá trị tài sản: 1.297 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu: 1.370 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 110 tỷ đồng, đạt 124% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế: 87 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch năm
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 5.085 đồng/CP, đạt 125% kế hoạch năm
- Tổng mức đầu tư TSCĐ: 18 tỷ đồng, đạt 57% kế hoạch năm.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính được thể hiện trong bảng dưới đây:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Số liệu Công ty mẹ		
		KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ %	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	17	1.296.531	103,7	620.000	688.380	111,0
2	Tổng doanh thu	1.200.000	1.370.260	114,2	550.000	678.814	123,4
3	LNTT	88.795	110.410	124,3	52.700	66.045	125,3
4	LNST	72.045	86.841	120,5	46.673	56.882	121,9
4.1	- Công ty mẹ	51.045	63.559	124,5	46.673	56.882	121,9
4.2	- CĐ khác	21.000	23.282	110,9	x	x	x
5	LCB/CP	4.084	5.085	124,5	x	x	x
6	Đầu tư TSCĐ	31.589	17.850	56,5	19.682	13.918	70,7

- Sản phẩm:

+ Tham gia dự thầu 399 gói thầu, trong đó bao gồm 95 gói theo hình thức chỉ định thầu (chiếm 24%), 304 gói theo hình thức đấu thầu cạnh tranh (chiếm 76%). Trong hình thức đấu thầu cạnh tranh, tỷ lệ trúng thầu đạt 81%, trượt thầu 12%, đang đợi kết quả 7%. Tổng giá trị trúng thầu là 1.322 tỷ đồng.

+ Ký kết 384 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với tổng giá trị là 1.485 tỷ đồng
 Cơ cấu theo ngành nghề: Cầu hầm 24,5% (2023: 16,7%); Đường bộ 56,5% (2023: 56,4%); Đường sắt 4,0% (2023: 2,7%); Hàng không 1,7% (2023: 0,5%); Cảng-đường thủy 3,6% (2023: 3,4%); TVGS 8,2% (2023: 20%). Ngành nghề khác 1,5% (2023: 0,2%).

Cơ cấu theo nguồn vốn: Nguồn ngân sách Nhà nước (Bộ GTVT) chiếm tỷ trọng 16,2% (năm 2022: 57,8%; 2023: 29,6%); ngân sách địa phương (Ban QLDA địa phương/Sở GTVT) 71,8% (năm 2022: 34,9%; 2023: 58,3%); Hợp tác công tư 5,8% (2023: 5,2%); Nguồn ODA 1,7% (2023: 3,4%) và Nguồn khác (tư nhân, v.v...) 4,5% (2023: 3,6%).

+ Lĩnh vực đường sắt: Dự án Đường sắt tốc độ cao đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư ngày 30/11/2024, sẽ triển khai FS và thiết kế FEED vào đầu năm 2025. Dự kiến đây là nguồn công việc hết sức quan trọng đối với TEDI trong những năm tới. Một số dự án đang thực hiện lập Pre FS: Đoạn Thủ Thiêm - Long Thành dự kiến trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tháng 5/2025; Đoạn Hồ Chí Minh - Cần Thơ dự kiến trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư trong năm 2025. Đã ký Hợp đồng với Ban QLDA Đường sắt đối với Tuyến đường Lào Cai -

Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, dự kiến hoàn thành lập đề xuất Chủ trương đầu tư và trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tháng 5/2025.

- + Lĩnh vực hàng không: Đã hoàn thành 03 hợp đồng với các đối tác nước ngoài bao gồm ADPI, ATR (CH Pháp), CPGV (Singapore, dự án sân bay Nazabayev-Kazastan). Đang tiếp tục hợp tác với các đối tác: SPS (Mỹ) để tham gia Dự án cập nhật, điều chỉnh quy hoạch CHKQT Long Thành (vốn vay của Cơ quan thương mại và Phát triển Hoa Kỳ); OCG và ADPI để tham gia thi tuyển quốc tế lập ý tưởng quy hoạch đô thị sân bay Long Thành; TEDI đã cử đoàn công tác dự Hội thảo quản lý mặt đường sân bay bền vững do Sân bay quốc tế Changi và Hiệp hội kỹ thuật mặt đường đồng tổ chức tại Singapore. Trong dịp này, TEDI đã tham gia báo cáo tại Hội thảo với đề tài Tổng quan về hệ thống cảng hàng không sân bay tại Việt Nam và một số vấn đề trong công tác thiết kế, bảo trì mặt đường sân bay đã được Hội nghị quan tâm, đánh giá cao.
- Thị trường:
 - + Công tác marketing, phát triển thị trường, sản phẩm Tổng công ty tiếp tục tập trung chủ yếu vào các dự án trọng điểm quốc gia, nằm trong kế hoạch đầu tư công của Chính phủ và các tỉnh, thành phố là khách hàng truyền thống trong nhóm Công ty TEDI.
 - + Phát triển thêm một số thị trường mới, một số dự án tiềm năng tại các địa phương như: Cao Bằng, Hòa Bình, Sơn La, ...;
 - + Duy trì và mở rộng với một số Nhà đầu tư trong nước/nước ngoài; Dự án có yếu tố nước ngoài như Dự án Solomon hiện đang triển khai thuận lợi.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Đào Ngọc Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc TEDI; Thạc sỹ xây dựng cầu đường; Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu, hầm; trải qua nhiều vị trí chủ chốt của TEDI trước khi được bổ nhiệm Tổng giám đốc tháng 6/2024;	125.000	1,000%
2	Đỗ Minh Dũng	Phó Tổng giám đốc TEDI. Tốt nghiệp Thạc sỹ Cầu - Hầm tại Việt Nam; có trên 25 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu, hầm, trải qua nhiều vị trí chủ chốt của TEDI trước khi được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2010; là một trong những chuyên gia đầu ngành cầu – hầm của Việt Nam.	166.940	1,336%
3	Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng giám đốc TEDI từ 01/10/2018. Thạc sỹ công trình giao thông. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình đường đường bộ.	-	-
4	Trần Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc TEDI từ 15/8/2023. Thạc sỹ cầu. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu hầm đường bộ.	27.800	0,22%
5	Tăng Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng TEDI. Cử nhân Kế toán. Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Được bổ nhiệm kế toán trưởng TEDI từ 01/10/2022.	36.000	0,288%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Ông Phạm Hữu Sơn miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc từ ngày 01/6/2024 và ông Đào Ngọc Vinh được bổ nhiệm Tổng giám đốc từ ngày 01/06/2024.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động thời điểm 31/12/2024 là 1.639 người, trong đó nữ 318 người, chiếm 19,4%.
 - + Lao động quản lý, phục vụ chiếm 17,2%; lao động sản xuất chiếm 82,8%.
 - + Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 86,4%, trong đó Thạc sỹ - Tiến sỹ chiếm 14,3% tổng số lao động.
 - + Lao động đảm nhận chức danh từ chủ trì hạng mục trở lên là 31,1%.
 - + Tổng số chứng chỉ hành nghề tư vấn các chuyên ngành là 1.031 chứng chỉ, gồm 550 chứng chỉ hạng I, 322 hạng II và 159 hạng III.
- Biến động nhân lực: Tuyển dụng: 152 người; thôi việc và nghỉ hưu: 158 người. Tổng nhân lực giảm: 06 người so với đầu năm.
- Tổng số cán bộ từ phó phòng trở lên 300 người, trong đó bổ nhiệm mới 42 người, giảm 20 người.
- 266 người được nâng lương, nâng bậc và chuyển chức danh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Tổng mức đầu tư XDCB, mua sắm tài sản trong năm 2024 là 24,357 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư mua sắm TSCĐ: 17,850 tỷ đồng, gồm 4,372 tỷ nhà cửa vật kiến trúc, 6,616 tỷ máy móc thiết bị, 2,455 tỷ phương tiện vận tải, 2,370 tỷ thiết bị dụng cụ quản lý: , 0,88 tỷ TSCĐ hữu hình khác và 1,948 tỷ phần mềm.
- Chi phí XDCB phân bổ vào chi phí trong năm: 2,681 tỷ đồng.
- Mua sắm công cụ dụng cụ: 3,826 tỷ đồng.

b) Đầu tư vào công ty con:

- Đầu tư vào công ty con: Số công ty con thời điểm 31/12/2024 là 10 công ty. Trong năm 2024, vốn đầu tư vào công ty con không thay đổi. Tổng số vốn đầu tư vào 10 công ty con thời điểm 31/12/2024 là 68,435 tỷ đồng.
- Hiệu quả đầu tư vốn vào công ty con: Kết quả SXKD năm 2024 của các công ty con đều có lãi, bảo toàn vốn đầu tư.
- Tổng cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2023 ghi nhận doanh thu tài chính năm 2024 là 19,364 tỷ, bằng 28,3% vốn đầu tư vào công ty con.
- Theo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của các công ty con trình ĐHCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2025, cổ tức năm 2024 các công ty con phải trả Công ty mẹ là 18,633 tỷ đồng, bằng 27,6% vốn đầu tư vào công ty con.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản (tr. đồng)	1.239.225	1.296.531	105
Doanh thu thuần (tr. đồng)	1.480.350	1.362.472	92
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (tr. đồng)	122.757	112.030	91
Lợi nhuận khác (tr. đồng)	(315)	(1.620)	x
Lợi nhuận trước thuế (tr. đồng)	122.443	110.410	90
Lợi nhuận sau thuế (tr. đồng)	96.524	86.841	90

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ %
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,28	1,30	101,5
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,91	0,94	102,8
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,72	0,72	100,4
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,59	2,61	100,7
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho)	3,40	3,06	90,0
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	1,15	1,05	91,4
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,50	6,37	98,1
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	28,00	24,18	86,3
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	7,80	6,70	85,9
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	8,30	8,22	99,1

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 12.500.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.500.000 (100%)

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông thời điểm 01/7/2024:

TT	Diễn giải	Đầu năm		Cuối năm	
		Tỷ lệ sở hữu %	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu %	Số cổ phần sở hữu (CP)
I.	Cổ đông tổ chức	65,638	8.204.760	65,642	8.205.260
1	Công ty OCG (Nhật Bản)	34,990	4.373.710	34,990	4.373.710
3	Quỹ Đầu tư Đò (R1F)	30,113	3.764.050	30,113	3.764.050
4	Công đoàn TEDI	0,280	35.000	0,280	35.000
5	Công ty TVP (Nhật Bản)	0,256	32.000	0,256	32.000
6	Công ty KRUNGTHAI XSPRING SECURITIES COMPANY LIMITED (Thái Lan)	0	0	0,004	500
II.	Cổ đông cá nhân	34,362	4.395.240	34,358	4.394.740
1	Ô. Phạm Hữu Sơn	8,499	1.062.350	8,499	1.062.350
2	Cổ đông khác	25,863	3.232.890	25,859	3.232.390
	Cộng	100,000	12.500.000	100,000	12.500.000

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thời điểm 01/7/2024:

TT	Tên cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần sở hữu (CP)
1	Công ty OCG (Nhật Bản)	34,990	4.373.710
2	Quỹ Đầu tư Đỏ (R1F)	30,113	3.764.050
3	Ông Phạm Hữu Sơn	8,499	1.062.350
	Cộng	73,600	9.200.110

- Các biến động cổ đông lớn trong năm 2024: Không.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

- Chào bán cổ phần ra công chúng: Không
- Chào bán cổ phần riêng lẻ: Không
- Chuyển đổi trái phiếu: Không
- Chuyển đổi chứng quyền: Không
- Phát hành cổ phiếu thưởng: Không
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1 Tác động lên môi trường (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

- Tác động lên môi trường của Tổng công ty là hoạt động của máy điều hòa không khí tại các phòng làm việc.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu thải khí nhà kính: Chỉ sử dụng máy điều hòa không khí khi nhiệt độ trên 30°C để tiết kiệm điện và giảm thiểu thải khí nhà kính.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng công ty trong năm: 95,092 tỷ đồng.
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty: Không

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 2.154.669 KW điện.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Hạn chế tối đa sử dụng các thiết bị điện, vừa tiết kiệm năng lượng vừa tiết kiệm chi phí.

6.4 Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 48.778 m³ nước sạch
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 1.639 người
- Mức thu nhập bình quân: 22,811 triệu đồng/tháng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ trích và nộp BHXH, BHYT, BHTN: Năm 2024 bình quân 1.569 người được đóng bảo hiểm, với tổng số tiền đã nộp trong năm là 35,950 tỷ đồng. Bình quân mức lương đóng bảo hiểm của NLĐ năm 2024 là 5,933 triệu đồng/tháng/người.
- Kịp thời giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động gặp khó khăn theo đúng Thỏa ước lao động tập thể.
- Ban hành chế độ tri ân, hỗ trợ Người lao động khi nghỉ hưu, chuyển công tác.. theo từng nhóm đối tượng cụ thể.
- Chi cho bảo hộ lao động, trang phục công sở theo quy định 5 triệu/người; tổ chức học an toàn lao động hàng năm cho người lao động tại hiện trường và tổ chức nghỉ mát hàng năm, tặng quà sinh nhật, thưởng danh hiệu thi đua và thưởng năng suất, thành tích đột xuất cho Người lao động với tổng số chi quỹ khen thưởng phúc lợi là 21,220 tỷ đồng.
- Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động luôn được quan tâm. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức nhiều hoạt động để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động như: thăm hỏi, hiếu hỷ, tặng quà sinh nhật, giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn; tham gia các hoạt động phong trào do địa phương, ngành tổ chức; tổ chức Hội khỏe truyền thống TEDI; các hoạt động của lao động nữ nhân các ngày kỷ niệm 8/3, 28/6 và 20/10 trong phong trào phụ nữ “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; hoạt động của Đoàn thanh niên, v.v.....

Thông qua các hoạt động này, Người lao động có cơ hội giao lưu, tái tạo sức lao động, tạo nét đẹp văn hóa doanh nghiệp của TEDI, gắn kết người lao động với doanh nghiệp hơn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Thường xuyên mở các khóa đào tạo về tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, cập nhật chính sách mới, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, tham quan học tập, v.v... cho người lao động: 732 lượt cán bộ, kỹ sư được đào tạo với tổng kinh phí đào tạo là 7,102 tỷ đồng, trong đó đào tạo dài hạn (đại học bằng 2) 50 lượt và 682 ngắn hạn, cụ thể:
 - + Tiếp tục triển khai Đào tạo Bằng 2 kỹ sư đường sắt (Khóa 1): 35 người, trong đó Công ty Mẹ 19 người.
 - + Hoàn thành đào tạo bồi dưỡng kiến thức đường sắt: 50 người, trong đó Công ty Mẹ 33 người.
 - + Phối hợp với OCG thực hiện đào tạo Tổng quan kỹ thuật trong đường sắt đô thị: 102 người, trong đó Công ty Mẹ 77 người.
 - + Tổ chức 06 khóa đào tạo BIM: 103 người.
 - + Cử cán bộ tham gia phổ biến kiến thức về Luật Đấu thầu, khóa học Hợp đồng FIDIC và tổ chức đào tạo hội nhập đào tạo kỹ năng mềm: 180 người
 - + Tổ chức thành công khóa huấn luyện dân quân tự vệ năm 2024.
 - + Phối hợp tổ chức các Đoàn công tác làm việc với đối tác, tham dự Hội thảo quốc tế và học tập công nghệ Giao thông tiên tiến tại các nước Mỹ, Hàn Quốc, Singapore đối với 38 lượt cán bộ, NLĐ.

- + Tổ chức đào tạo ATVSLĐ cho 199 lượt kỹ sư tư vấn giám sát và kỹ sư thiết kế (thuộc đối tượng nhóm 2).
- + Thực hiện kiểm tra, tập huấn PCCC theo đúng kế hoạch của quận Đống Đa
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 03 ngày/người. Chủ yếu áp dụng hình thức tự đào tạo.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo tại chỗ qua công việc với quy trình đào tạo cụ thể: 5 năm đầu đào tạo kỹ sư hỗ trợ thiết kế; sau 5 năm có khả năng chủ trì được hạng mục khảo sát thiết kế, sau 10 năm có thể đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm thiết kế; đào tạo qua tham quan học tập các công trình đang thi công trong nước và nước ngoài; đào tạo ngắn hạn về các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập báo cáo, cập nhật quy trình quy phạm thiết kế, chính sách của Nhà nước liên quan đến xây dựng cơ bản, v.v...; hỗ trợ tới 20% tiền lương chức danh hàng tháng để người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, v.v...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách xã hội, từ thiện:

- Người lao động đóng góp 2 ngày lương vào Quỹ Xã hội từ thiện với tổng số tiền 832 triệu đồng.
- Ủng hộ cơ sở vật chất trường mầm non Mừng Men – Vân Hồ - Sơn La; mua gờ giảm tốc bản thép hỗ trợ chùa Thiện viện Trúc Lâm Tuệ Đức.
- Ủng hộ các em, gia đình các em bị tai nạn giao thông tỉnh Quảng Trị nhân dịp Tết nguyên đán Ất Tỵ 2025 với tổng kinh phí 150 triệu đồng.
- Đặc biệt trong năm 2024, đã tổ chức 04 đoàn đi hỗ trợ trực tiếp cho đồng bào 4 tỉnh phía Bắc bị ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 (Yagi) với tổng kinh phí 500 triệu đồng.
- Ngoài ra, tổ chức các hoạt động như hiến máu nhân đạo, tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách phường Hàng Bột, tặng học bổng cho sinh viên Đại học Kiến trúc, hỗ trợ kinh phí tư vấn xây dựng công trình dân sinh.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UB CKNN: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, Chính phủ tiếp tục chính sách đầu tư công quyết liệt cho hạ tầng giao thông vận tải, nhiều dự án trọng điểm quốc gia được triển khai thực hiện, đặc biệt là dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2, đồng thời với sự chủ động linh hoạt của Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 tiếp tục tăng trưởng.

Ban Tổng giám đốc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; toàn hệ thống có sự chuyển biến tích cực về quản trị doanh nghiệp, hệ thống quy chế quy định nội bộ của Tổng công ty tiếp tục được hoàn thiện, công tác phát triển thị trường, ngành nghề, thị trường, khoa học công nghệ và nguồn lực đạt được kết quả khả quan.

Lĩnh vực kinh doanh chính, cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế công trình cơ sở hạ tầng GTVT duy trì được quy mô sản xuất và hiệu quả kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt với việc (1) tiếp tục phát triển đồng bộ 5 lĩnh vực hạ tầng GTVT: Đường bộ, đường sắt, hàng không, cảng và đường thủy; (2); duy trì mối quan hệ bền chặt với các khách hàng truyền thống từ Bộ GTVT tới các Sở GTVT tỉnh/ thành phố (3) mở rộng mối quan hệ với các tập đoàn kinh tế lớn, Nhà đầu tư tư nhân; (4) mở rộng thị trường nước ngoài và thị trường

ODA, triển khai hợp đồng tư vấn giám sát với Quốc đảo Solomon; (5) phát triển một số ngành nghề bổ trợ như điện gió, điện mặt trời, hạ tầng cơ sở khu công nghiệp, đô thị, v.v..

Trên cơ sở đó, Ban Tổng giám đốc có những đánh giá cụ thể về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

- Tổng giá trị tài sản: 1.296,531 tỷ đồng, đạt 103,7% kế hoạch năm.
- Tổng giá trị sản lượng: 1.460 tỷ đồng, đạt 108,1% kế hoạch năm
- Tổng thu kinh phí: 1.412,568 tỷ đồng, đạt 117,7% kế hoạch năm
- Tổng doanh thu: 1.370,260 tỷ đồng, đạt 114,2% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 110,410 tỷ đồng, đạt 124,3% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế: 86,841 tỷ đồng, đạt 120,5% kế hoạch năm
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 5.085 đồng/CP, đạt 124,5% kế hoạch năm
- Tổng mức đầu tư TSCĐ: 17,850 tỷ đồng, đạt 56,5% kế hoạch năm.
- Tổng chi phí phát sinh trong năm 2024 là 1.263,668 tỷ đồng. Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ là 338,770 tỷ đồng.
- Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Tổng công ty thực hiện kê khai, nộp, quyết toán các loại thuế GTGT, TNDN, TNCN, tiền thuê đất, v.v... đầy đủ, kịp thời; không nợ BHXH, BHYT, BHTN.
- + Tổng phát sinh phải nộp NSNN năm 2024 là 128,987 tỷ đồng; tổng số tiền đã nộp NSNN năm 2024 là 129.535 tỷ đồng. Số còn phải nộp thời điểm 31/12/2024 là 14,127 tỷ đồng.
- + Bình quân số người lao động đóng bảo hiểm trong năm là 1.569 người. Tổng số tiền BHXH phải nộp trong năm là 35,950 tỷ đồng và được nộp đầy đủ theo quy định. Mức tiền lương bình quân đóng bảo hiểm là 5,933 triệu đồng/người/tháng.
- 10 thành tựu nổi bật đạt được trong năm 2024:
 - 1) Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông và kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ chủ chốt Tổng công ty nhiệm kỳ III (2024-2029).
 - 2) Hoàn thiện nhiều Quy chế, Quy định quản trị nội bộ: Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc; Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc; Quy chế Tiền lương thiên thưởng; Quy chế giao, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CBNV .. và các Quy định chăm lo đời sống NLĐ, chính sách với NLĐ nghỉ hưu, chuyển công tác.
 - 3) Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư “Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam” do TEDI là đơn vị Tư vấn đứng đầu liên danh thực hiện.
Hoàn thành công tác khảo sát thiết kế và khởi công một số Dự án quan trọng Quốc gia phát triển kinh tế xã hội như: Cao tốc Hòa Bình-Mộc Châu (Hòa Bình), cầu Nguyễn Trãi (Hải Phòng), cầu Kênh Vàng (Bắc Ninh), tuyến nối cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu, các cầu Thượng Cát, Hồng Hà, Mễ Sở qua sông Hồng tại Hà Nội và nhiều dự án lĩnh vực Hàng không và Đường sắt.
Trúng thầu 02 Dự án lớn: Cao tốc Hòa Bình-Mộc Châu và Hòa Bình – Sơn La (đoạn qua tỉnh Sơn La), trong đó có cầu dây văng Hòa Sơn nhịp 550m kỷ lục Việt Nam.
 - 4) Doanh thu hợp nhất của Tổng công ty đạt 1.370 tỷ, bằng 114% kế hoạch.
 - 5) 100% công trình giao thông cấp đặc biệt và cấp I áp dụng mô hình quản lý thông tin công trình BIM trong khảo sát thiết kế.

- 6) Dự án cầu Mỹ Thuận 2 do TEDI thực hiện KSTK đạt giải thưởng FIDIC AWARD 2024.
- 7) 16 Kỹ sư TEDI được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo.
- 8) Tổ chức thành công Hội thi “Đồ án xuất sắc TEDI năm 2024”.
- 9) TEDI đạt TOP 30 “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” năm 2024 và được Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Người lao động”.
- 10) Ủng hộ đồng bào 04 tỉnh miền núi phía Bắc bị thiệt hại nặng nề do lũ lụt bởi cơn bão số 3 YAGI gây ra với tổng số tiền 500 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Cơ cấu tài sản: Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2024 là 1.296,531 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 1.202,935 tỷ đồng, chiếm 92,8% tổng giá trị tài sản, tài sản dài hạn 93,596 tỷ đồng chiếm 7,2% tổng giá trị tài sản.
 - + Cơ cấu tài sản ngắn hạn: (i) Phải thu ngắn hạn 620,906 tỷ đồng, chiếm 51,6%; (ii) hàng tồn kho 336,781 tỷ đồng (28%); (iii) tiền và tương đương tiền 172,888 tỷ đồng (14,4%); (iv) đầu tư tài chính ngắn hạn 67,849 tỷ (5,6%); (v) tài sản ngắn hạn khác 4,511 tỷ đồng.
 - + Tài sản dài hạn: (i) Giá trị còn lại của TSCĐ là 77,241 tỷ, chiếm 82,5% tài sản dài hạn; (ii) Tài sản dài hạn khác 16,355 tỷ đồng (17,5%).

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2024 là 937,314 tỷ đồng, bằng 72,3% tổng nguồn vốn.
 - Cơ cấu: (i) Nợ ngắn hạn: 935,619 tỷ đồng (99,8%); (ii) Nợ dài hạn: 1,695 tỷ (0,2%).
- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2024 là 359,217 tỷ đồng, bằng 27,7% tổng nguồn vốn.
 - Cơ cấu: (i) Vốn góp của CSH 125 tỷ (34,8%); (ii) LNST chưa phân phối 122,848 tỷ (34,2%); (iii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát 94,154 tỷ (26,2%); (iv) Vốn khác của chủ sở hữu 26,086 tỷ (7,3%), v.v...
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: là 2,61 lần.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Các đơn vị thực hiện tái cơ cấu tổ chức thông qua việc tinh giản biên chế, tổ chức lại các đơn vị sản xuất và các phòng quản lý đảm bảo gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, tránh chồng chéo.
- Về chính sách: Ban hành và sửa đổi các quy chế, quy định quản trị nội bộ (Quy chế Quản lý tài chính; Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt quản trị doanh nghiệp; Quy định Chế độ hội họp báo cáo của Ban Điều hành; Quy chế Kiểm toán nội bộ; Quy chế Giao và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (Quy chế KPI); Quy định nội dung phối hợp giữa Kiểm soát viên của Tổng công ty tại công ty con với Ban Kiểm toán nội bộ).
- Về quản lý: tăng cường công tác kiểm soát nội bộ thông qua Ban kiểm toán nội bộ; tăng cường công tác giám sát vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác thông qua việc cử Người đại diện phần vốn và Kiểm soát viên của Tổng công ty tham gia và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Ban Điều hành các công ty con.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a) Công tác sản xuất kinh doanh

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng giá trị tài sản:	1.250,000 tỷ đồng
- Tổng doanh thu hợp nhất:	1.260,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận thực hiện trước thuế hợp nhất:	101,870 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:	81,451 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (LNST/CP lưu hành):	4.650 đồng/CP
- Đầu tư mua sắm tài sản cố định:	27,821 tỷ đồng

b) Phát triển thị trường

- Tiếp tục đổi mới phương thức quảng bá, phát triển thương hiệu TEDI trên website, Tập san KSTK, Brouchure, phương tiện thông tin đại chúng, các bản tin ngắn, video giới thiệu dự án, sự kiện của TEDI tới các Chủ đầu tư, các Sở, Ban, Ngành, đối tác nước ngoài, Nhà đầu tư tư nhân, các trường học có chuyên ngành liên quan để các thông tin về TEDI được tuyên truyền rộng rãi hơn. Nội dung trang Web thường xuyên được cập nhật để cuốn hút, phong phú hơn nữa và đồng nhất giữa phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh.
- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường. Cải tiến hiệu quả hoạt động marketing. Chuyên sâu về một số sản phẩm đặc thù hoặc một số thị trường có hiệu quả.
- Tăng cường nguồn nhân lực một số vị trí để tăng năng lực đấu thầu cạnh tranh: Nhân sự thực hiện các dự án Đường sắt, Đường sắt đô thị, Sân bay; Các kỹ sư có khả năng tham gia thiết kế, giám sát các dự án vốn ODA tại Việt Nam, tại các nước khu vực ASEAN đảm nhiệm các chức danh Đồng chủ nhiệm dự án, trợ lý kỹ sư thường trú.
- Tăng cường kỹ năng lập HSQT, HSDT khi tham gia các dự án đấu thầu quốc tế.
- Duy trì và phát triển bền vững mối quan hệ với các đối tác truyền thống cũng như tăng cường hợp tác với các đối tác mới để tìm kiếm và tạo nguồn công việc ổn định; Tích cực khai thác các dự án PPP với các nhà đầu tư mạnh (trong và ngoài nước), ưu tiên tiếp cận các dự án lớn như Đường cao tốc, Đường sắt, Sân bay, Quy hoạch cảng biển, đường thủy nội địa, v.v...
- Thường xuyên xem xét tính ưu tiên đối với phân khúc thị trường đã chọn để điều chỉnh cho phù hợp; Từng bước xây dựng và phát triển sang một số lĩnh vực khác như thủy lợi, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng đô thị - khu công nghiệp, điện gió, điện mặt trời, v.v...

c) Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế, quy định quản trị nội bộ.
- Thường xuyên đánh giá nguồn nhân lực, tinh giản biên chế quản lý, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý, điều hành; Thực hành tiết kiệm nhằm tiết giảm chi phí quản lý, hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Áp dụng Quy chế KPI để đánh giá mức độ hoàn thành công việc của cán bộ, người lao động.
- Cải tiến hiệu quả điều hành hoạt động SXKD nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng đáp ứng tiến độ yêu cầu; Hợp lý hoá hệ thống sản phẩm, mua thêm phần mềm mới để ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Áp dụng thống nhất hệ thống quản lý thông tin công trình BIM.
- Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoạt động Nhiệm kỳ III (2024-2028) và các mục tiêu chiến lược đến năm 2028.
- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư tại công ty con thông qua Người đại diện phần vốn: i) Thực hiện tái cơ cấu toàn diện (công tác tổ chức cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ, đào tạo...) một số công ty con hoạt động kém hiệu quả nhằm tăng hiệu quả đầu tư vốn, giảm thiểu rủi ro tài chính; ii) Rà soát, đánh giá và

hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, phòng ngừa rủi ro đối với tất cả các mặt hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là rủi ro pháp lý, rủi ro trong hoạt động kinh doanh, rủi ro tài chính về thuế, nợ phải thu khó đòi, tổn thất hàng tồn kho, v.v...; iii) Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm dịch vụ đảm bảo tính thống nhất trong toàn Tổng công ty; iv) tiếp tục hoàn thiện phần mềm FAST ONLINE để thống nhất chính sách kế toán và quản lý hợp đồng trong Tổng công ty và các công ty con; v) Đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của các công ty con có thay đổi nhân sự trong cuộc họp ĐHĐCĐ/HĐTV thường niên năm 2025.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty:

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...): Sử dụng tiết kiệm điện, nước. Không có rác thải gây ô nhiễm môi trường.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thực hiện tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định, môi trường làm việc đồng thuận, chuyên nghiệp, luôn cải thiện điều kiện cơ sở vật chất làm việc, đời sống tinh thần cho người lao động.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện tốt chính sách xã hội, quan tâm đến các hoạt động từ thiện tại địa phương nơi đóng trụ sở và các hoạt động vì cộng đồng theo chương trình của Nhà nước: Tình nguyện mùa đông, Tình nguyện mùa hè, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai bão lụt, đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, v.v ... Luôn có trách nhiệm cao với cộng đồng thông qua các sản phẩm dịch vụ hiệu quả, tiết kiệm, không làm lãng phí tài sản xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

Tổng công ty cùng các công ty con đã thực hiện rà soát cập nhật bổ sung một số quy chế quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo đơn vị; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 theo định hướng phát triển chung và thực hiện kế hoạch hoạt động giai đoạn 2024-2029; thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, tập trung xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đổi mới điều hành và quản trị doanh nghiệp, quan tâm chăm lo đời sống Người lao động cũng như đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Các dự án do Tổng công ty thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu khách hàng. Thương hiệu, uy tín của Tổng công ty tiếp tục được khẳng định, giữ được tín nhiệm từ các khách hàng và đối tác. Các đơn vị đã duy trì và phát triển được thị trường, đảm bảo tăng trưởng SXKD và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2024.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Ban lãnh đạo điều hành đã tập trung chỉ đạo, bám sát Chương trình mục tiêu năm 2024, kiểm soát chỉ tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm dự án mới, đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án và an toàn lao động. Thương hiệu TEDI tiếp tục được Chủ đầu tư và khách hàng đánh giá cao, giữ vững và nâng cao uy tín tư vấn đầu ngành trong lĩnh vực thiết kế hạ tầng GTVT Việt Nam. Bước đầu hiện thực hóa định hướng chiến lược trở thành tư vấn đạt trình độ khu vực và quốc tế thông qua triển khai các dự án ODA và thị trường nước ngoài (Lào, Solomon, ...).

Về chỉ tiêu tài chính: Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2024 đạt 1.297 tỷ đồng; Doanh thu hợp nhất: 1.370 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất: 110 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức 124% kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm. Hội đồng quản trị đánh

giá đây là nỗ lực đáng ghi nhận của Ban điều hành, Người đại diện phần vốn, người lao động toàn Tổng công ty trong điều kiện khối lượng công việc rất lớn, tiến độ gấp; đáp ứng được tiến độ và chất lượng yêu cầu theo chủ trương của Chính phủ quyết liệt giải ngân đầu tư công các công trình trọng điểm quốc gia, đặc biệt là dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2021-2025. Ban điều hành cần tiếp tục phát huy trong công tác phát triển thị trường, tìm kiếm nguồn công việc trong điều kiện Chính phủ chuyển dịch đầu tư công về các địa phương, quản lý chi phí chặt chẽ, thực hành tiết kiệm, sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo định mức tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu HĐQT giao; tăng năng suất lao động và tăng thu nhập cho người lao động.

Về phát triển thị trường: Trong môi trường cạnh tranh gay gắt của nhiều tư vấn với chính sách giảm giá sâu, TEDI vẫn giữ được các khách hàng truyền thống đồng thời mở rộng được sang các Nhà đầu tư PPP, các tổ chức cho vay ODA, v.v... ký kết được nhiều hợp đồng có giá trị lớn, với tổng giá trị hợp đồng ký kết trong năm đạt 1.485 tỷ đồng. Đây là sự nỗ lực vượt bậc của Ban điều hành Tổng công ty và các công ty con trong công tác marketing, tìm kiếm, phát triển thị trường và tăng cường năng lực đầu thầu.

Về công tác quản lý tài chính và quản trị rủi ro: Có sự cải thiện đáng kể trong công tác tài chính kế toán và quản lý hợp đồng do triển khai áp dụng thống nhất phần mềm FAST ONLINE trong Tổng công ty và các Công ty con từ năm 2022; công tác đối chiếu công nợ, theo dõi đánh giá phân tích tuổi nợ phải thu, phải trả, hàng tồn kho được thực hiện thường xuyên nhằm thu hồi công nợ, tận thu kinh phí, không để phát sinh công nợ khó đòi, đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác tài chính kế toán của công ty con nhằm giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp về mọi mặt, đặc biệt là rủi ro về tài chính; Ban kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ kế hoạch kiểm toán nội bộ HĐQT giao, rà soát, kiểm tra đánh giá rủi ro các quy trình kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính hiệu lực hiệu quả của các quy trình quản lý, điều hành của doanh nghiệp.

Về công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch: Tổng công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước đối với Công ty đại chúng và của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán UPCOM kể từ ngày 10/5/2022.

Về trách nhiệm với cộng đồng: Thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của TEDI và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua các báo cáo nhanh hàng tháng, báo cáo định kỳ hàng quý/năm, báo cáo đột xuất và báo cáo trực tiếp của Tổng giám đốc tại các cuộc họp của HĐQT.

Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn tại các công ty con có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, duy trì tổ chức các cuộc họp giao ban lãnh đạo hàng tháng, giao ban sản xuất hàng quý, các cuộc họp điều hành sản xuất thường xuyên để có chỉ đạo kịp thời, hiệu quả, điều hành dự án đáp ứng tiến độ, chất lượng yêu cầu của khách hàng.

Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng Chương trình mục tiêu đề ra, tập trung phát triển đầy đủ các lĩnh vực tư vấn hạ tầng GTVT gồm đường bộ, đường sắt, hàng không, cảng và giao thông đường thủy, phát huy thế mạnh tư vấn hàng đầu hạ tầng; ra quyết định kinh doanh kịp thời, nắm bắt cơ hội, phát triển thị trường; thực hiện và triển khai đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Đánh giá chung, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và Ban Giám đốc các công ty con đã hoàn thành và hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2024, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty/Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2024, bảo toàn vốn, đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động, tăng giá trị doanh nghiệp và cổ tức cao cho cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

3.1 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao; duy trì và phát triển các thị trường truyền thống, mở rộng thị trường tiềm năng mới, đặc biệt đón đầu thị trường ngân sách địa phương theo chính sách chuyển dịch vốn đầu tư công của nhà nước; từng bước phát triển thị trường ngoài nước theo chương trình hợp tác với OCG (Nhật Bản); LTEC (Lào); tiếp tục phát triển ngành nghề mới trong đó tập trung nguồn lực để đón đầu nguồn công việc từ dự án Đường sắt tốc độ cao trục Bắc Nam, các dự án sắt đô thị tại TP Hà Nội, Hồ Chí Minh; các quy hoạch cảng sân bay, TOD đường sắt, v.v...;

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Tổng công ty;

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu công ty con, củng cố và phát triển nhóm công ty trong đó xác định thị trường, ngành nghề theo định hướng kế hoạch trung hạn 2024-2029 đã được ĐHĐCĐ thông qua; tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, tối ưu hóa cơ cấu lao động; hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo định hướng chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Tổng công ty, hạch toán và kiểm soát hiệu quả dự án theo hợp đồng; hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và tăng cường công tác kiểm toán nội bộ kiểm soát rủi ro trong mọi mặt hoạt động của Tổng công ty: quản lý chất lượng, quản lý hợp đồng, điều hành sản xuất, quản lý vốn tài sản, quản lý nguồn nhân lực, quản trị văn phòng, v.v...

Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Tổng công ty ra nước ngoài với sự hỗ trợ của các cổ đông chiến lược. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ chuyên gia chủ chốt, chuyên gia đầu ngành, đạt tiêu chuẩn tư vấn quốc tế;

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ và các quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt tài chính, quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty. Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty tuân thủ quy định tại Điều lệ và pháp luật hiện hành.

3.2 Định hướng hoạt động Tổng công ty năm 2025:

1) Sản xuất kinh doanh và phát triển ngành nghề:

- (i) Hoàn thành các chỉ tiêu về Sản lượng/Doanh thu/Lợi nhuận được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.
- (ii) Phát triển mạnh mẽ ngành đường sắt. Đưa cơ cấu doanh thu ngành đường sắt chiếm 15-20% trong tổng doanh thu.
- (iii) Tiếp tục khẳng định thương hiệu cầu đặc biệt lớn với việc tham gia các công trình cầu đặc biệt lớn: Tứ Liên, Thượng Cát, Cát Lái, Cần Giờ, Cần Thơ 2,...

- (iv) Phát triển ngành nghề quy hoạch đô thị, đô thị TOD; kiến trúc xây dựng cho các công trình ga đường sắt, nhà ga cảng hàng không.
 - (v) Tham gia tối thiểu 02 dự án tại nước ngoài.
- 2) Phát triển lĩnh vực Đường sắt:**
- (i) Tăng cường liên danh, liên kết với các Tư vấn lớn, Nhà đầu tư/Tổng thầu lớn trong và ngoài nước để tham gia các siêu dự án: Dự án ĐSTĐC trên trục Bắc Nam, Đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.
 - (ii) Chuẩn bị nguồn nhân lực gồm thu hút, tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho các chương trình đột phá phát triển giao thông quốc gia trong năm tới, đặc biệt là lĩnh vực đường sắt.
 - (iii) Từng bước thành lập 02 bộ phận ngành đường sắt gồm Đường sắt tốc độ cao/Đường sắt Quốc gia và Đường sắt đô thị.
- 3) Khoa học công nghệ và quản lý chất lượng:**
- (i) Tổ chức thành công Giải thưởng sáng tạo KH-CN TEDI 2025.
 - (ii) Ứng dụng thiết kế theo mô hình BIM cho 100% công trình từ cấp II trở lên.
 - (iii) Nghiên cứu và ứng dụng 1 quy trình đồng bộ hoá thiết kế để tối đa hoá năng suất lao động.
 - (iv) Triển khai lộ trình chuyển đổi số của Tổng công ty và hoàn thành trong vòng 02 năm (2025-2026), trên nguyên tắc số hoá quy trình làm việc để tăng khả năng kiểm soát, tăng năng suất lao động.
 - (v) Đổi mới cách thức quản lý chất lượng công trình và nghiên cứu phát triển cho phù hợp với sự phát triển của KH-CN hiện nay.
- 4) Công tác đầu tư và quản lý tài chính:**
- (i) Hoàn thành bước chuẩn bị đầu tư đối với toà nhà Trung Kính. Chuẩn bị nguồn lực đầu tư gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay cho việc đầu tư.
 - (ii) Tiết kiệm chi tiêu, quản lý chặt chẽ nguồn đầu tư, mua sắm. Thành lập bộ phận giá tại phòng TCKT để tham mưu quyết định giá, phân đấu tiết kiệm 10% từ dự toán các nguồn đầu tư, mua sắm. Phân đấu tiết kiệm 5% từ các chi phí chi tiêu thường xuyên cho các việc không thực sự cần thiết.
 - (iii) Xem xét quyền lợi bảo hiểm tốt hơn cho Người lao động.
- 5) Văn hoá doanh nghiệp:**
- (i) Duy trì và phát triển văn hoá doanh nghiệp đúng định hướng sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi đã đề ra.
 - (ii) Tăng cường giao lưu thân thiện, hài hoà giữa HĐQT, Ban điều hành, các đơn vị thành viên và các kỹ sư. Xây dựng môi trường TEDI hơn cả một nơi làm việc.
 - (iii) Phân đấu giảm thời gian làm việc ngoài giờ, tăng chương trình sinh hoạt ngoại khóa, TDTT cho Người lao động nhằm nâng cao sức khỏe và tinh thần đoàn kết.
 - (iv) Tiếp tục phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp. Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và Đại hội XXIII Đảng bộ Tổng công ty. Phân đấu tiếp tục đạt Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động năm 2025.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tham gia điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần TEDI (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác của TEDI	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác (không phải là công ty con của TEDI)
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch		8,499	-	-
2	Đào Ngọc Vinh	Phó chủ tịch	x	1,000	-	-
3	Mutsuya MORI	Thành viên		-	-	-
4	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên		-	-	04
5	Nhữ Đình Hòa	Thành viên độc lập		-	-	01

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

(1) Tổ giúp việc HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Công Tâm	Tổ trưởng – Thư ký công ty – Phụ trách QTDN - Người Công bố thông tin
2	Trần Thị Thu Hương	Thành viên thường trực, chuyên trách
3	Chu Minh Hợi	Thành viên kiêm nhiệm
4	Võ Hoàng Hà	Thành viên kiêm nhiệm
5	Trương Tiểu Giang	Thành viên kiêm nhiệm

(2) Ban Kiểm toán nội bộ

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Thị Thu Hương	Trưởng Ban
2	Nguyễn Thị Minh Hương	Kiểm toán viên nội bộ
3	Lê Thị Thúy Hòa	Kiểm toán viên nội bộ
4	Vũ Huy Thông	Kiểm toán viên nội bộ

(3) Ban Đầu tư:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Kim Diệu Quân	Giám đốc
2	Đặng Huy Thành	Phó Giám đốc
3	Phan Lê Bình	Thành viên kiêm nhiệm
4	Phạm Trâm Anh	Thành viên kiêm nhiệm
5	Vũ Minh Nhật	Thành viên kiêm nhiệm
6	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên chuyên trách

c) Hoạt động của HĐQT:

* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Đào Ngọc Vinh	PCT HĐQT	5/5	100%	
3	Mutsuya MORI	TV HĐQT	4/4	100%	Bỏ nhiệm 15/5/2024
4	Đỗ Thị Phương Lan	TV HĐQT	5/5	100%	
5	Nhữ Đình Hòa	TV HĐQT ĐL	4/4	100%	Bỏ nhiệm 15/5/2024

Trong năm 2024, HĐQT tổ chức được 05 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp thứ Nhất Nhiệm kỳ III (2024-2029) để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

Để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức 09 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 35, Điều lệ Tổng công ty.

* *Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên*: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 15/5/2024. Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được công bố thông tin trong vòng 24h theo quy định. HĐQT đã kịp thời triển khai và hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2024.

* *Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường*: Không.

* *Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản*: Không.

* *Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc*:

HQĐT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT; tiếp nhận thường xuyên và đầy đủ các báo cáo của Tổng giám đốc. Cụ thể như sau:

- Công tác sản xuất kinh doanh:
 - + Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD chi tiết năm 2024 cho Ban điều hành Tổng công ty sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - + Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD và đánh giá Chương trình mục tiêu năm 2024.
 - + Giao ban lãnh đạo hàng tháng về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.
 - + Xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm trên cơ sở Báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc và tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất hàng quý và tổng kết công tác năm.
 - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; chỉ đạo việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
 - + Chỉ đạo việc lập kế hoạch SXKD và xây dựng Chương trình mục tiêu năm 2025.
- Công tác quản trị doanh nghiệp:
 - + Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023;
 - + Ban hành và sửa đổi các quy chế, quy định quản trị nội bộ: Quy chế Quản lý tài chính; Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt quản trị doanh nghiệp; Quy định Chế độ hội họp báo cáo của Ban Điều hành; Quy chế Kiểm toán nội bộ; Quy chế Giao và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (Quy chế KPI).
 - + Các văn bản điều chỉnh nhân sự Đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con và thay đổi tỷ lệ vốn ủy quyền cho Người đại diện phần vốn;

- + Đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại một số công ty con;
- + Cơ cấu tổ chức, cán bộ Tổng công ty Nhiệm kỳ III (2024-2029);
- + Kiện toàn các bộ phận trực thuộc HĐQT: Tổ giúp việc HĐQT, Ban đầu tư TEDI, Ban Kiểm toán nội bộ.
- + Cử người Quản lý doanh nghiệp, người Điều hành doanh nghiệp đi công tác ở nước ngoài.
- + Phê duyệt nhân sự Người đại diện phần vốn, Kiểm soát viên; Đề cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS các công ty con; thống nhất các nội dung để NĐDPV biểu quyết tại HĐQT và ĐHĐCĐ Công ty con.

** Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:*

- Tổ giúp việc HĐQT: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thực hiện đúng chức năng giúp việc cho HĐQT, đảm bảo việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT được thực hiện đúng theo thể thức và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty
- Ban Kiểm toán nội bộ: Thực hiện đúng kế hoạch kiểm toán nội bộ, tuân thủ các quy định của Quỹ chế Kiểm toán nội bộ.
- Ban Đầu tư: Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quản lý đất và tài sản trên đất, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.

** Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:*

- Các Nghị quyết:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	24.01 NQ-NK2 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	12/01/2024	Thông qua nhân sự bổ nhiệm kế toán trưởng APECO.	100%
2	24.02 NQ-NK2 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	28/02/2024	Thông qua các nội dung chỉ đạo NĐDPV tại các công ty con biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
3	25 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (Họp thường kỳ Quý I/2024)	22/03/2024	Thông qua các nội dung sau: - Công tác SXKD: Các chỉ tiêu tài chính năm 2023; Quyết toán Quỹ tiền lương – tiền thưởng 2023; Phương án phân phối LNST năm 2023; Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS và dự toán năm 2024. - Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III (2024-2029); - Đề án Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ III (2024-2029); - Kế hoạch đầu tư năm 2024;	100%
4	25.01 NQ-NK2 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	29/03/2024	Thông qua kế hoạch hạn mức tín dụng năm 2024	100%
5	25.02 NQ-NK2 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	06/05/2024	Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS Nhiệm kỳ III (2024-2029) theo đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông.	100%
6	01 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT	15/05/2024	Bầu Chủ tịch HĐQT: Ông Phạm Hữu Sơn Bầu Phó Chủ tịch HĐQT: Ông Đào Ngọc Vinh.	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	(Phiên Thứ nhất)		Bổ nhiệm Tổng giám đốc: Ông Đào Ngọc Vinh.	
7	02 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (Thường kỳ Quý II/2024)	14/06/2024	<p>1. Thông qua công tác điều hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD Quý I/2024 - Dự kiến thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 - Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm - Kiện toàn Tổ công bố thông tin. <p>2. Thông qua cơ cấu tổ chức, cán bộ Nhiệm kỳ III/2024:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổ chức: Giữ nguyên. Xem xét thành lập Trung tâm Tư vấn phát triển khi đủ điều kiện. - Ban điều hành: Bổ nhiệm lại 03 PTGD và 01 KTT. Xem xét bổ sung 01 PTGD ngành Đường sắt. - Cán bộ chủ chốt: Bổ nhiệm lại 88 người <p>3. Thông qua công tác quản trị nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian trả cổ tức 2023: 01/8/2024 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2024: AASC - Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT - Sửa đổi bổ sung Quy chế Quản lý tài chính - Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt quản trị nội bộ doanh nghiệp - Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty: Ông Nguyễn Công Tâm - Kiện toàn Tổ giúp việc HĐQT - Kiện toàn Ban Đầu tư TEDI <p>4. Thông qua chủ trương đầu tư xây dựng kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị khoan.</p> <p>5. Thông qua kế hoạch phát triển lĩnh vực đường sắt và Chương trình hợp tác TEDI-OCG trong lĩnh vực đường sắt.</p> <p>6. Thông qua Quy chế phối hợp hoạt động HĐQT – Đảng ủy – Tổng giám đốc.</p>	100%
8	02.01 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (PLYK)	21/06/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn Tổ giúp việc - Kiện toàn Ban Đầu tư - Kiện toàn Tổ Công bố thông tin 	100%
9	03 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (Thường kỳ Quý III/2024)	20/9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD 6 tháng, UTH 9 tháng, nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2024 - Sửa đổi bổ sung QC Quản lý tài chính - Ban hành Quy định chế độ hội họp, báo cáo của Ban điều hành - Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ - Kiện toàn Ban Kiểm toán nội bộ - Thông qua chủ trương ký kết MOU giữa TEDI và PACIFIC 	100%
10	03.01 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (PLYK)	08/11/2024	Thông nhất ký kết Hợp đồng tư vấn xây dựng Gói thầu số 8 Dự án cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu (đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La)	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	04 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (Thường kỳ Quý IV/2024)	13/12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 & Chương trình hoạt động năm 2025; - Công tác sản xuất kinh doanh: Kết quả SXKD 9 tháng, UTH năm 2024, Kế hoạch SXKD, Chương trình mục tiêu năm 2025 - Giao dịch nội bộ với các công ty con. - Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025. - Công tác đại diện phần vốn. - Ban hành Quy chế KPI 	100%

- Các Quyết định:

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/QĐ-TEDI	05/01/2024	Nghỉ phép năm của TGD Phạm Hữu Sơn	100%
2	06/QĐ-TEDI	05/01/2024	Nghỉ phép năm của PTGD Đỗ Minh Dũng	100%
3	56/QĐ-TEDI	09/03/2024	Nghỉ phép năm của TGD Phạm Hữu Sơn	100%
4	57/QĐ-TEDI	09/03/2024	Nghỉ phép năm của PTGD Đỗ Minh Dũng	100%
5	60/QĐ-TEDI	11/03/2024	Đề ông Hoàng Văn Thọ thôi làm NDDPV tại HECO	100%
6	61/QĐ-TEDI	11/03/2024	Cử NDDPV tại HECO	100%
7	70/QĐ-TEDI	22/03/2024	Phê duyệt KH hoạt động Nhiệm kỳ III (2024-2029)	100%
8	72/QĐ-TEDI	22/03/2024	Thành lập Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2024	100%
9	73/QĐ-TEDI	22/03/2024	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2024	100%
10	81/QĐ-TEDI	25/03/2024	Phê duyệt Quy chế Khoán sản phẩm	100%
11	139/QĐ-TEDI	15/05/2024	Phê duyệt KH SXKD năm 2024 của Công ty mẹ TEDI.	100%
12	156/QĐ-TEDI	22/05/2024	Bổ nhiệm ông Đào Ngọc Vinh làm TGD từ ngày 01/06/2024.	100%
13	185/QĐ-TEDI	15/06/2024	Thông qua cơ cấu tổ chức TEDI	100%
14	186/QĐ-TEDI	15/06/2024	Bổ nhiệm lại Ông Đỗ Minh Dũng làm PTGD	100%
15	187/QĐ-TEDI	15/06/2024	Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Mạnh Hà làm PTGD	100%
16	188/QĐ-TEDI	15/06/2024	Bổ nhiệm lại Ông Trần Quốc Bảo làm PTGD	100%
17	189/QĐ-TEDI	15/06/2024	Bổ nhiệm lại Bà Tăng Thị Thu Hiền làm PTGD	100%
18	190/QĐ-TEDI	15/06/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Công Tâm Người phụ trách Quản trị công ty	100%
19	191/QĐ-TEDI	15/06/2024	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT	100%
20	193/QĐ-TEDI	15/06/2024	Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt quản trị doanh nghiệp	100%
21	199/QĐ-TEDI	15/06/2024	Quy chế phối hợp Đảng-HĐQT-TGD	100%
22	329/QĐ-TEDI	21/06/2024	Kiện toàn nhân sự Tổ giúp việc	100%
23	330/QĐ-TEDI	21/06/2024	Kiện toàn Ban Đầu tư	100%
24	423/QĐ-TEDI	20/09/2024	Cử TGD đi công tác TQ cùng Bộ GTVT	100%
25	439/QĐ-TEDI	20/09/2024	Nâng lương sớm cho KTT TTT Hiền	100%
26	448/QĐ-TEDI	26/09/2024	Quy định chế độ hội họp, báo cáo của BDH	100%

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	449/QĐ-TEDI	26/09/2024	Sửa đổi Quy chế Quản lý tài chính	100%
28	450/QĐ-TEDI	26/09/2024	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
29	451/QĐ-TEDI	26/09/2024	Kiên toàn Ban Kiểm toán nội bộ	100%
30	527/QĐ-TEDI	16/12/2024	Quy định nội dung phối hợp giữa KSV của TEDI tại các công ty con và Ban Kiểm toán nội bộ	100%
31	528/QĐ-TEDI	16/12/2024	Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025	100%
32	529/QĐ-TEDI	16/12/2024	Ban hành Quy chế Giao và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (Quy chế KPI)	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Cơ cấu HĐQT bao gồm 1/5 thành viên HĐQT là thành viên độc. Trong năm vừa qua, thành viên độc lập HĐQT đã hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ, cụ thể:

- Giám sát hoạt động của HĐQT. Kết quả giám sát cho thấy:
 - + Báo cáo tài chính bán niên được soát xét và Báo cáo tài chính năm được kiểm toán độc lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của TEDI.
 - + Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết.
 - + Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.
- Nhận diện và tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức, hoạt động KTNB phù hợp với quy định pháp luật mới, thông lệ thị trường và nhu cầu quản trị của TEDI.
- Đảm nhiệm vai trò giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ và thực hiện chức năng nhiệm vụ theo phân công của HĐQT.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Phạm Hữu Sơn: Chứng chỉ CEO
- Ông Đào Ngọc Vinh: Chứng chỉ CEO
- Bà Đỗ Thị Phương Lan: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA)
- Ông Mutsuya MORI: Thạc sỹ Kinh tế
- Ông Nhữ Đình Hòa: Chứng chỉ QTCT số 10/QDD-TTCN ngày 31/7/2013

Các thành viên HĐQT, Ban Điều hành tham gia chương trình về quản trị công ty trong năm 2024: Tập huấn về Quản trị rủi ro trong Doanh nghiệp.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Chuyên trách	Không chuyên trách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần TEDI (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác của TEDI
1	Võ Tùng Hưng	Trưởng ban		x	-	-
2	Ngô Nam Hà	Thành viên		x	0,068	-
3	Phan Lê Bình	Thành viên		x	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

*** Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát:**

- Ông Võ Tùng Hưng - Trưởng ban: Thực hiện công việc của Trưởng ban theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch của BKS; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức, các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và và BCTC hợp nhất;

- Ông Ngô Nam Hà - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị; thư ký các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

- Ông Phan Lê Bình - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

Đánh giá kết quả chung: Hoạt động giám sát các chuyên đề có tính chất chiều sâu, có ý kiến đề xuất trong hoạt động quản lý giúp cho HĐQT/BĐH thông qua các cuộc họp; hoàn thành tốt nhiệm vụ và không có thành viên nào vi phạm quy chế.

*** Các hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2024 Ban kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp:

- Phiên họp thường kỳ 6 tháng đầu năm 2024:
 - + Tổng kết hoạt động BKS năm 2023;
 - + Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Báo cáo hợp nhất năm 2023;
 - + Thảo luận, thống nhất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2024.
- Họp Phiên thứ Nhất, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2024-2029):
 - + Bầu Trưởng Ban kiểm soát;
 - + Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát.
- Phiên họp thường kỳ 6 tháng cuối năm 2024:
 - + Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024;
 - + Đánh giá hoạt động Ban kiểm soát trong năm 2024

*** Hoạt động giám sát của BKS:**

Ngoài các nội dung tại cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty để giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, cụ thể như sau:

- Tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và Hội nghị Người lao động năm 2024.
- Tham gia 04 cuộc họp thường kỳ năm 2024 của HĐQT.
- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc; việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập các Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024 đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính công ty (nếu có).
- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của ĐHĐCĐ và quy định của Điều lệ, quy định hoạt động Ban kiểm soát TEDI.

*** Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

- *Kết quả thực hiện:* Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ, 01 cuộc họp bất thường (Phiên thứ Nhất Nhiệm kỳ III (2024-2029)) và 09 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản tuân thủ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty để triển khai các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty; Người Đại diện phân vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- *Ý kiến của Ban Kiểm soát:* Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị TEDI thực hiện theo trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

*** Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành**

- *Kết quả thực hiện:* Ban kiểm soát thực hiện đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc dựa trên các kết quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tính tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty trong các hoạt động vận hành thường xuyên.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2024.

- *Ý kiến của Ban Kiểm soát:* Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

Các chỉ tiêu SXKD năm 2024 vượt kế hoạch năm. Ban điều hành thực hiện đúng các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

*** Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Thường xuyên tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- Ban kiểm soát cử đại diện tham gia Hội nghị Người lao động năm 2024 để nắm bắt thông tin về công tác điều hành sản xuất của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- Tham gia Hội nghị tập huấn Quản trị rủi ro do Hội đồng quản trị tổ chức.
- Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ, hợp tác từ HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

*** Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính**

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát có những đánh giá như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tại thời điểm 31/12/2024, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính riêng (bao gồm: Văn phòng Tổng Công ty, Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng, Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh) và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty, như sau:

a. Về kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Năm 2024		TH2024/ TH2023 (%)	TH/KH 2024 (%)
			KH	TH		
I	BCTC hợp nhất					
1	Tổng doanh thu	1.493.108	1.200.000	1.370.260	91,77	114,19
2	LN sau thuế hợp nhất của cổ đông Cty mẹ	71.415	51.045	63.559	89,00	124,52
3	EPS (đồng/ CP)	4.281	4.084	5.085	118,78	124,51
II	BCTC riêng Cty mẹ					
1	Tổng doanh thu	744.677	550.000	678.814	91,16	123,42
2	LN sau thuế trên BC Cty mẹ	62.880	46.673	56.882	90,46	121,87

b. Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
1	Tổng tài sản	688.380	100,00	1.296.531	100,00
A	Tài sản ngắn hạn	561.484	81,57	1.202.935	92,78
B	Tài sản dài hạn	126.896	18,43	93.596	7,22
2	Tổng nguồn vốn	688.380	100,00	1.296.531	100,00
A	Nợ phải trả	474.702	68,96	937.314	72,29
A1	Nợ ngắn hạn	473.737	68,82	935.619	72,16
A2	Nợ dài hạn	965	0,14	1.695	0,13
B	Vốn chủ sở hữu	213.678	31,04	359.217	27,71

c. Một số chỉ tiêu về hệ số khả năng thanh toán của Báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Khả năng thanh toán	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,39	1,37
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,28	1,29
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,91	0,93

d. Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính:

Qua phân tích các số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 cho thấy:

- Tình hình tài chính của Tổng công ty ổn định và có sự tăng trưởng, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra;
- Số liệu Báo cáo tài chính thể hiện sự cân đối về tình hình tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, tài sản dài hạn luôn được đảm bảo đầu tư bằng nguồn vốn dài hạn, tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ ngắn hạn;

- Hệ số khả năng thanh toán: đều được đảm bảo. Tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu tài sản nên tình hình thanh khoản của Tổng công ty thường xuyên duy trì khá tốt.

*** Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan**

Tổng công ty đã thực hiện báo cáo đầy đủ các nội dung và giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định pháp luật.

*** Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ TEDI, Ban kiểm soát thống nhất xác định trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị của Tổng công ty;
- Thẩm định tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính bán niên và cả năm;
- Cập nhật các chế độ, chính sách mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập năm 2024	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị		4.389.263.604	
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch HĐQT	310.890.000	Miễn nhiệm ngày 15/5/2024
2	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch HĐQT	1.851.171.363	Gồm thù lao, tiền thưởng thành viên HĐQT và tiền lương, tiền thưởng thành viên Ban TGD
3	Đào Ngọc Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	1.670.382.241	Gồm thù lao, tiền thưởng thành viên HĐQT và tiền lương, tiền thưởng thành viên Ban TGD
4	Nhữ Đình Hòa	Thành viên HĐQT	97.700.000	Bổ nhiệm ngày 15/5/2024
5	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên HĐQT	364.920.000	
6	Mutsuya Mori	Thành viên HĐQT	94.200.000	Bổ nhiệm ngày 15/5/2024
II.	Ban Kiểm soát		1.525.977.802	
1	Võ Tùng Hưng	Trưởng BKS	74.150.000	Bổ nhiệm ngày 15/5/2024
2	Mạch Thanh Toàn	Trưởng BKS	178.020.000	Miễn nhiệm ngày 15/5/2024
3	Ngô Nam Hà	Thành viên BKS, Phó phòng Quản lý kinh doanh	842.953.965	Gồm thù lao, tiền thưởng thành viên BKS và tiền lương, thưởng phó phòng Tổng công ty.

TT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập năm 2024	Ghi chú
4	Phan Lê Bình	Thành viên BKS	66.000.000	Bổ nhiệm ngày 15/5/2024
5	Võ Hoàng Anh	Thành viên BKS, Trưởng phòng QLCL&NCPT	364.853.837	Miễn nhiệm ngày 15/5/2024. Gồm thù lao, tiền thưởng thành viên BKS và tiền lương, thưởng Trưởng phòng Tổng công ty
III.	Ban Tổng giám đốc		5.567.447.185	
1	Đỗ Minh Dũng	Phó Tổng giám đốc	1.444.843.224	
2	Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng giám đốc	1.297.936.544	
3	Trần Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc	1.154.285.176	
	Tổng cộng		9.812.306.350	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan:

* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không

* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với Tổng công ty, các công ty con, các công ty mà Tổng công ty nắm quyền kiểm soát; của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Giao dịch của Tổng công ty với các công ty con là người có liên quan của người nội bộ Tổng công ty trong năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Công ty con	Cung cấp dịch vụ cho công ty con						Mua dịch vụ	Công nợ	
		Đầu tư vốn	HĐ dịch vụ chung	Cho thuê trụ sở	Điện nước	KSTK	In ấn hồ sơ		Phải thu	Phải trả
1	RECO	1.835	169	938	226	-	-	3.373	1.808	2.926
2	HECO	4.103	425	2.207	431	1.862	160	-	740	4.552
3	PORT	1.114	117	1.062	176	-	-	11.143	7.514	1.489
4	GIC	1.037	69	-	-	-	36	25.526	2.345	5.177
5	BRITEC	3.828	331	333	1.051	276	24	330	1.645	711
6	WECCO	797	67	75	5	-	1	10.627	2.894	1.597
7	TECCO2	2.956	265	-	-	28	35	-	273	342
8	TEDCO4	536	51	-	-	-	-	2.850	130	864
9	TECCO5	2.104	126	-	-	-	21	2.573	2.322	1.599
10	APECO	1.054	127	-	-	-	-	-	4.582	-
	Tổng cộng	19.364	1.747	4.615	1.889	2.166	276	56.422	24.253	19.257

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công tác quản trị công ty của Tổng công ty tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp nói chung và Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng nói riêng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2024

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Ý kiến của Kiểm toán độc lập như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán và được công bố thông tin ngày 27/3/2025 tại địa chỉ Website www.tedi.vn của TEDI, bao gồm các báo cáo sau (kèm theo):

- 1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- 2) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- 3) Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- 5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- 6) Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TEDI (b/c);
- BKS TEDI (b/c);
- Website TEDI (CBTT);
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm toán nội bộ (th/h);
- Lưu: VT, TCCB-LĐ

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Ngọc Vinh

**2004 ANNUAL REPORT
TRANSPORT ENGINEERING DESIGN INC.**

To: State Securities Commission

I. GENERAL INFORMATION.

1. General information:

- Trading name: Transport Design Consulting Corporation
- Abbreviation: TEDI
- Business registration certificate number: 0100107839
- Charter capital: 125,000,000,000 VND (*One hundred and twenty-five billion VND*)
- Owner's equity: 125,000,000,000 VND (*One hundred and twenty-five billion VND*)
- Address: No. 278, Ton Duc Thang, Hang Bot Ward, Dong Da District, Hanoi City
- Phone: (84-24) 38514431/32/33/34; Fax: (84-24) 38514980
- Website: www.tedi.vn
- Stock code: TED
- Establishment and development process:

Transport Engineering Design Corporation - JSC (TEDI) today, formerly known as the Design Institute, was established on December 27, 1962 under Decision No. 1478/QD of Ministry of Transport on the basis of merging the Waterway Engineering Design Institute and the Railway Engineering Design Institute. Over the past sixty years, the organization and operation method of the Corporation have been rearranged and changed in accordance with the requirements and tasks of each development period and the process of reorganizing and innovating state-owned enterprises in each period. Since its establishment, Transport Engineering Design Inc. has changed its operating model and organizational structure for several times, of which 10 important milestones can be distinguished.

- 1) Institute of Design (1962 - 1974)
 - 2) Institute of Transport Design (1975 - 1981)
 - 3) Institute of Transport Design and Institute of Waterway Survey and Design (1981-1982)
 - 4) Institute of Transport Design (1982 - 1991)
 - 5) Transport Survey and Design Company (1991 - 1995)
 - 6) Transport Engineering Design Corporation (1996 - 2002)
 - 7) Acquiring new member units (2003 - 2004)
 - 8) Privatizing member companies, the Corporation operating under the Parent Company - Subsidiary Company model (2004 - 2007)
 - 9) Parent Company - Transport Engineering Design Inc. (2007 - 2013)
 - 10) Transport Engineering Design Inc. - JSC (from June 3, 2014 to present).
- Outstanding achievements:
 - 1) Hero of Labor Title 2013
 - 2) First Class Independence Medal of Laos PDR in 2015

- 3) Second Class Labor Medal of the Royal Government of Cambodia in 2015
- 4) Ho Chi Minh Medal 2007
- 5) First Class Independence Medal 2002
- 6) Second Class Independence Medal in 1997, 2007
- 7) Third Class Independence Medal 1987
- 8) Labor Medal, First Class, 1983, 2nd time, 2013, 3rd time, 2018
- 9) Third Class Labor Medal 2022
- 10) Second Class Labor Medal for Trade Union organization in 2007
- 11) Awards for science and technology, quality projects, etc.
- 12) Title of typical enterprise Integration and development
- 13) Title of Typical Enterprise for Workers 2018-2024
- 14) Thang Long Cup 2022.

2. Business lines and areas:

2.1 Business lines:

- 1) *Architectural and engineering activities and related technical consultancy - Sector code 7110 (main)*
 - Design and construction of bridges, tunnels and roads.
 - Design of port and waterway works.
 - Design of railway and road works.
 - Technical infrastructure design.
 - Urban planning consultancy, urban design, architectural design.
 - Design of civil and industrial structures.
 - Topographic survey, engineering geological survey, monitoring settlement and displacement of works.
 - Geotechnical design of construction works.
 - Environmental hydrological survey.
 - Design and installation of communication network systems in construction works
 - Design of water supply and drainage for construction works.
 - Design of railway transportation means.
 - Construction supervision of transport works (roads, railways, bridges, tunnels, inland waterways, maritime, aviation).
 - Supervision of geological survey work.
 - Investment, management, business exploitation of transportation, civil and industrial projects.
 - Investment consulting, construction and management of construction investment projects for traffic, civil and industrial works.
 - Prepare technical economic reports, investment reports for construction investment projects and evaluating investment efficiency of traffic, civil and industrial works.
 - Bidding consultancy, preparing bidding documents, evaluating consulting and construction bidding documents; preparing total investment cost, total cost estimate and detailed cost estimate for transport, civil and industrial works.
 - Prepare strategic environmental assessment reports, environmental impact assessment report; environmental protection commitment; overall plan for site clearance and

resettlement; environmental management plan; resettlement action plan; social report; ethnic minority report for transport, civil and industrial projects.

- Appraise investment project, planning project, technical design, construction drawing design, total cost estimates for traffic, civil and industrial projects.
- Evaluate and certify the conditions to ensure load-bearing safety, certifying the conformity of construction quality for transport, civil and industrial projects.
- Investment supervision consultancy, state supervision consultancy, environmental supervision and monitoring consultancy.
- Planning consultancy, consultancy on pre-feasibility study reports, project proposals, feasibility study reports, investment reports, technical economic reports; survey, design, technical supervision of works, construction supervision of investment projects on construction of transport projects (roads, railways, inland waterways, maritime, aviation, bridges, tunnels), agriculture and rural development, civil, industrial, technical infrastructure (water supply works, drainage works, public lighting works, power lines and transformer stations up to 110 KV).
- Traffic survey, forecast, traffic organization design, traffic safety.
- Fire protection design.
- Surveying and mapping activities.

2) *Technical testing and analysis - Sector code 7120*

- Testing construction materials and geological, hydrological and environmental indicators of traffic, civil and industrial works.
- Quality inspection, load testing of traffic, civil and industrial works.

3) *Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified - Sector code 7490*

- Traffic survey, analysis and preparation of traffic forecast; survey and preparation of environmental impact assessment for transport, civil and industrial works.
- Applied research, experimental construction and training in transferring new technology for transport, civil and industrial works.

4) *Real estate business, land use rights owned by the owner, user or lessee - Sector code 6810*

- Rent a house or building for sublease.
- For land leased by the State, it is allowed to invest in building houses for rent; invest in building houses and construction works that are not houses for sale, rent, or lease-purchase.
- Receive the transfer of all or part of the real estate project of the investor to build houses and construction works for sale, lease, or lease-purchase.
- For land allocated by the state, it is allowed to invest in building houses for sale, rent, or lease-purchase.
- For leased land in industrial parks, industrial clusters, export processing zones, high-tech zones, and economic zones, it is allowed to invest in building houses and construction works for business purposes in accordance with the land use purpose.

5) *Real estate brokerage and auction consultancy, land use rights auction - Sector code 6820*

- Exploiting, managing and operating services for buildings, apartment complexes, industrial and civil works.

6) *Printing - Sector code 1811*

- Packing documents and files.
- 7) *Other food services - Sector code 5929*
- 8) *Wholesale of other machinery, equipment and spare parts - Sector code 4659*
- Wholesale of other machinery, equipment and spare parts not elsewhere classified:
Trading in specialized machinery and equipment for survey and design.
- 9) *Other remaining business support services not elsewhere classified - Sector code 8299*
- Export: Providing survey and design services for construction projects of transport infrastructure, civil, industrial, agricultural and rural development... abroad.
- Import: Foreign copyrighted software for survey and design work.
- 10) *Wholesale of automobiles and other motor vehicles - Sector code 4511*
- Wholesale of new and used cars and other motor vehicles
- 11) *Retail sale of cars (12 seats or less) - Sector code 4512*
- 12) *Automobile and other motor vehicle dealerships (except property auction activities) - Sector code 4513*
- 13) *Maintenance and repair of automobiles and other motor vehicles - Sector code 4520*
- Repair mechanical parts, electrical parts, automatic ignition system.
- Regular maintenance
- Car body repair
- Repair of car parts
- Car wash, polish, spray and paint
- Repair screens and windows
- Repairing car seats, cushions and interiors
- Repair, patch, purchase, install or replace car tires
- Anti-rust treatment.
- 14) *Sale of spare parts and accessories of automobiles and other motor vehicles (Except for asset auction activities) - Sector code 4530*
- 15) *Inner-city and suburban passenger road transport (except bus transport) - Sector code 4931*
- 16) *Road freight transport - Sector code 4933*
- 17) *Goods storage and yard - Sector code 5210*
- 18) *Short-term accommodation services - Sector code 5510*
- Hotel business
- 19) *Restaurants and mobile food services - Sector code 5610*
- 20) *Car rental - Sector Code 7710*
- 21) *Elementary education - Sector Code 8531*
- Bridge and road construction
- Technical drawing on computer
- Information technology
- Engineering geological survey
- Geological exploration drilling
- Topographic survey
- Engineering surveying.

22) *Other education not elsewhere classified - Sector code 8559*

- Education of unspecified level at training centers
- Occupational safety and health training
- Training in traffic engineering design
- Training in consulting and supervising construction of transport works
- Training in technology transfer for construction of transport works
- Training on bidding
- Training in budgeting and investment project evaluation
- Road tester training
- Computer skill training
- Teaching foreign languages
- Training in conversation skills, public speaking skills
- Training in management, marketing and sales skills
- Training in personal development skills, self-development.

2.2 Business areas: Nationwide, proactively searching for markets, customers and signing contracts with domestic and foreign partners.

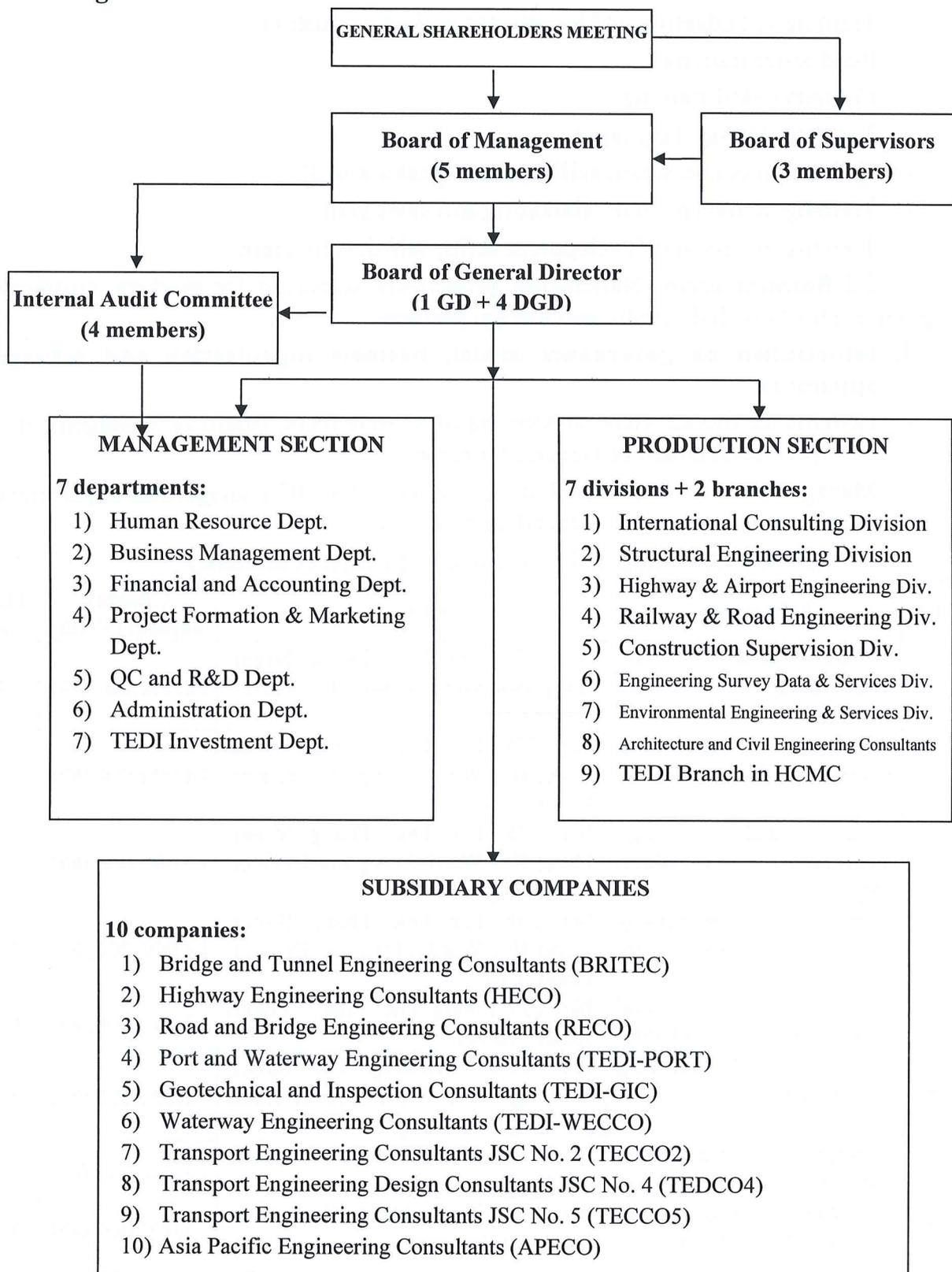
3. Information on governance model, business organization and management apparatus:

- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Management, Board of Supervisors, Board of General Director.
- Management structure: Board of General Director - 07 management departments - 07 production divisions - 02 dependent branches.
- Subsidiaries: Operating in the field of construction consultancy

TT	Unit name	Address	Charter capital (VND)	Holding ratio
1	Bridge and Tunnel Engineering Consultant JSC	No. 278 Ton Duc Thang Street, Hang Bot Ward, Dong Da District, Hanoi City.	18,000,000,000	51.00%
2	Highway Engineering Consultant JSC	No. 278 Ton Duc Thang Street, Hang Bot Ward, Dong Da District, Hanoi City	18,000,000,000	51.00%
3	Road and Bridge Engineering Consultant JSC	No. 278 Ton Duc Thang Street, Hang Bot Ward, Dong Da District, Hanoi City	10,000,000,000	50.96%
4	Port and Waterway Engineering Consultant JSC	No. 278 Ton Duc Thang Street, Hang Bot Ward, Dong Da District, Hanoi City	14,000,000,000	51.00%
5	Geotechnical and Inspection Consultant JSC	No. 237 Luong The Vinh - Thanh Xuan - Hanoi	10,580,000,000	66.66%
6	Waterway Engineering Consultant JSC	No. 29/57 Khuong Ha Street, Khuong Dinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City	6,600,000,000	51.60%
7	Transport Engineering Consultant JSC No.2	No. 28 Vinh Ho, Thai Thinh, Dong Da, Hanoi	17,000,000,000	51.00%
8	Transport Engineering Consultant JSC No.4	No. 2 Le Ninh Street, Vinh City, Nghe An Province	7,000,000,000	51.00%

TT	Unit name	Address	Charter capital (VND)	Holding ratio
9	Transport Engineering Consultant JSC No.5	No. 229 Truong Chinh Street, An Khe Ward, Thanh Khe District, Da Nang City	16,500,000,000	51.00%
10	Asia Pacific Engineering Consultants	Room 301, Building D10, Giang Vo Ward, Ba Dinh District, Hanoi City	10,000,000,000	67.26%

Organizational model:



4. Development orientation:

- (1) Mission: Create sustainable value for each construction project.
- (2) Vision: Maintain the leading position in construction consultancy in Vietnam, reaching regional and international levels.
- (3) Core values: Independence - Creativity - Honesty - Responsibility
- (4) Development perspective
 - Focus on developing traditional business lines, expanding business lines reasonably, ensuring efficiency.
 - Business development is closely linked to the development of high-quality human resources, creative application of modern technology, and constant improvement and innovation of business management methods.
 - Taking product and service quality, professionalism, and professional ethics of consulting engineers as the foundation for development, creating difference, uniqueness, environmental friendliness, and aiming for the highest benefit of the community in each product and service.
 - Promote exploitation of domestic market along with expanding cooperation and developing regional and international markets.
 - Maintain and develop corporate culture.
- (5) General objectives.

TEDI is a multi-discipline consulting group, in which the parent company is the core coordinating strategy, technology and capital; continuing to develop sustainably, leading in the investment consulting market, consulting on construction of transport infrastructure, building a strong consulting brand in urban, industrial, irrigation and environmental infrastructure.

5. Risks:

- Market risk: With the trend of increasingly severe competition, market risk is always assessed at a very high level. To prevent the impact of this risk on the decline in growth rate and sustainable development of TEDI, the Corporation is implementing the strategic goal of maintaining the leading position in the field of transport infrastructure consultancy, market forecasting, competitor assessment, increasing the Corporation's competitive advantages through quality, progress and increasing customer satisfaction.
- Financial risk: Changes in investment policies in transport infrastructure by the State, localities, and PPP investors directly affect the Corporation's business opportunities and business capital. The solution is to develop new business lines with large enough markets and profits to support the main business lines while maximizing payment collection, strengthening receivables monitoring and collection, and setting aside provisions for high-risk bad receivables.
- Human resource risk: The main resource of a consulting enterprise is the team of project managers, team leaders, chief engineers, etc. The risk of human resources is the brain drain due to the movements in the labor market. The solution is to improve employee policies such as recruitment, salary, bonus, training, rewards, conditions for professional and career development, promotion opportunities, etc.; build a consensual corporate culture for the employees; etc. to maintain and attract high - quality employees, leading experts, and avoid brain drain.
- Environmental risks: Transportation projects are closely linked to the environment and people's lives. TEDI always sets design criteria to ensure the sustainability of the project, without affecting the environment and the daily activities of residents in the affected area.

Each project has its own unique creative architecture, special structure, becoming an architectural highlight, a tourist attraction center in the area.

II. PERFORMANCE IN 2024:

1. Production and business activities:

TEDI's 2024 results grew significantly, exceeding the plan approved by the General Meeting of Shareholders. Some key consolidated financial indicators are as follows:

- Total asset value: 1,297 billion VND, reaching 104% of plan.
- Total revenue: 1,370 billion VND, reaching 114% of plan.
- Profit before tax: 110 billion VND, reaching 124% of plan.
- Profit after tax: 87 billion VND, reaching 121% of plan
- Basic earnings per share: VND 5,085/share, reaching 125% of plan
- Total investment in fixed assets: 18 billion VND, reaching 57% of plan.

The results of the implementation of the main indicators are shown in the table below:

Unit: Million VND

TT	Indicators	Consolidated data			Parent company data		
		KH 2024	TH 2024	Percentage	KH 2024	TH 2024	Percentage
1	Total asset value	1.250.000	1.296.531	103,7	620.000	688.380	111,0
2	Total revenue	1.200.000	1.370.260	114,2	550.000	678.814	123,4
3	Profit before tax	88.795	110.410	124,3	52.700	66.045	125,3
4	Profit after tax	72.045	86.841	120,5	46.673	56.882	121,9
4.1	- Parent company	51.045	63.559	124,5	46.673	56.882	121,9
4.2	- Other shareholders	21.000	23.282	110,9	x	x	x
5	Basic earnings per share	4.084	5.085	124,5	x	x	x
6	Investment in fixed asset	31.589	17.850	56,5	19.682	13.918	70,7

- Products:

+ Participated in bidding for 399 packages, including 95 packages under direct appointment (24%), 304 packages under competitive bidding (76%). In the form of competitive bidding, the winning rate was 81%, the losing rate was 12%, and the result is pending for 7%. The total winning bid value was 1,322 billion VND.

+ Signed 384 contracts and contract amendments with a total value of 1,485 billion VND

Structure by sector: Bridges and tunnels 24.5% (2023: 16.7%); Roads 56.5% (2023: 56.4%); Railways 4.0% (2023: 2.7%); Aviation 1.7% (2023: 0.5%); Ports-waterways 3.6% (2023: 3.4%); construction supervision 8.2% (2023: 20%). Others 1.5% (2023: 0.2%).

Structure by capital source: State budget (Ministry of Transport) accounts for 16.2% (2022: 57.8%; 2023: 29.6%); local budget (Local PMUs/Department of Transport) 71.8% (2022: 34.9%; 2023: 58.3%); Public-private partnership 5.8% (2023: 5.2%); ODA source 1.7% (2023: 3.4%) and Other sources (private, etc.) 4.5% (2023: 3.6%).

+ Railway sector: High-speed Railway Project was approved by the National Assembly for investment policy on November 30, 2024, and will implement FS and FEED design in early 2025. This is expected to be a very important source of

work for TEDI in the coming years. Some projects are under Pre FS stage: Thu Thiem - Long Thanh section is expected to be submitted to the National Assembly for investment policy approval in May 2025; Ho Chi Minh - Can Tho section is expected to be submitted to the National Assembly for investment policy approval in 2025. Signed a contract with the Railway Project Management Board for the Lao Cai - Hanoi - Hai Phong - Quang Ninh route, expected to complete the proposal for investment policy and submit to the National Assembly for investment policy approval in May 2025.

- + Aviation sector: Completed 03 contracts with foreign partners including ADPi, ATR (France), CPGV (Singapore, Nazabayev-Kazastan airport project). Continuing to cooperate with partners: SPS (USA) to participate in the project to update and adjust the planning of Long Thanh International Airport (loan from the US Trade and Development Agency); OCG and ADPi to participate in the international competition to develop urban planning ideas for Long Thanh airport; TEDI sent a delegation to attend the Sustainable Airport Pavement Management Workshop co-organized by Changi International Airport and the Pavement Engineering Association in Singapore. On this occasion, TEDI presented at the Workshop with the topic Overview of the airport port system in Vietnam and some issues in the design and maintenance of airport pavements, which received attention and high appreciation from the Conference.

- Market:

- + Marketing, market and product development of the Corporation continues to focus mainly on key national projects, which are part of the public investment plan of the Government and provinces and cities which are traditional customers in the TEDI Group.
- + Develop some new markets, some potential projects in localities such as: Cao Bang, Hoa Binh, Son La...;
- + Maintain and expand the markets with some domestic/foreign investors; Projects in foreign markets such as Solomon are currently being implemented smoothly.

2. Organization and personnel:

- List of Executive Board:

No.	Full name	Summary of biography	Number of shares held	Share holding ratio
1	Dao Ngoc Vinh	BOM Vice Chairman - General Director of TEDI; Master of Bridge and Road Construction; Over 20 years of experience in designing bridge and tunnel projects; held many key positions at TEDI before being appointed General Director in June 2024;	125,000	1,000%
2	Do Minh Dung	Deputy General Director of TEDI. Graduated with a Master's degree in Bridges and Tunnels in Vietnam; has over 25 years of experience in designing bridges and tunnels, held many key positions at TEDI before being appointed Deputy General Director in 2010; is one of the leading experts in the bridge and tunnel sector in Vietnam.	166,940	1,336%

No.	Full name	Summary of biography	Number of shares held	Share holding ratio
3	Nguyen Manh Ha	Deputy General Director of TEDI since October 1, 2018. Master of Traffic Engineering. Over 20 years of experience in designing road projects.	-	-
4	Tran Quoc Bao	Deputy General Director of TEDI from August 15, 2023. Master of Bridges. Over 20 years of experience in designing road and bridge tunnel projects.	27,800	0.22%
5	Tang Thi Thu Hien	Chief Accountant of TEDI. Bachelor of Accounting. Master of Business Administration. Over 20 years of experience in finance and accounting. Appointed Chief Accountant of TEDI from October 1, 2022.	36,000	0.288%

- Changes in the Executive Board: Mr. Pham Huu Son was dismissed from the position of General Director from June 1, 2024 and Mr. Dao Ngoc Vinh was appointed as General Director from June 1, 2024.
- Number of employees: Total number of employees as of December 31, 2024 is 1,639 people, of which 318 are female, accounting for 19.4%.
 - + Management and administration personnel account for 17.2%; production employees account for 82.8%.
 - + Employees with university degrees or higher account for 86.4%, of which Masters and PhDs account for 14.3% of the total employees.
 - + The number of employees holding positions from chief engineer or higher is 31.1%.
 - + The total number of consulting practice certificates in various fields is 1,031, including 550 grade I certificates, 322 grade II certificates and 159 grade III certificates.
- Human resource fluctuations: Recruitment: 152 people; resignation and retirement: 158 people. Total human resource decreased: 06 people compared to the beginning of the year.
- The total number of staff from deputy head of department and above is 300 people, of which 42 people were newly appointed, a decrease of 20 people.
- 266 people received salary increases, promotions and job title changes.

3. Investment, project implementation activities:

a) Major investments:

Total investment in construction and asset purchase in 2024 is 24,357 billion VND, of which:

- Investment in purchasing fixed assets: Total investment in fixed assets is 17,850 billion VND, of which buildings and structures: 4,372 billion VND, machinery and equipment: 6,616 billion VND, means of transport: 2,455 billion VND, management equipment and tools: 2,370 billion VND, others: 0.88 billion VND; software: 1,948 billion VND.
- Construction costs allocated to annual expenses: VND 2,681 billion VND.
- Purchase of tools and equipment: 3,826 billion VND VND.

b) Investment in subsidiaries:

- Investment in subsidiaries: The number of subsidiaries as of December 31, 2024 is 10 companies. In 2024, the investment capital in subsidiaries did not change. The total investment capital in 10 subsidiaries as of December 31, 2024 is VND 68,435 billion.
- Efficiency of capital investment in subsidiaries: The 2024 business results of the subsidiaries are all profitable, preserving investment capital.
- Total dividends and profits distributed in 2023 recorded financial revenue in 2024 of 19,364 billion, equal to 28.3% of capital invested in subsidiaries.
- According to the plan for distributing after-tax profits of subsidiaries submitted to the General Meeting of Shareholders for approval at the 2025 annual meeting, the 2024 dividend that subsidiaries must pay to the parent company is VND 18,633 billion, equal to 27.6% of the capital invested in the subsidiary.

4. Financial issues:

a) Financial issues:

Financial indicators	2023	2024	%
Total asset value (million VND)	1,239,225	1.296.531	105
Net revenue (million VND)	1,480,350	1.362.472	92
Profit from business activities (million VND)	122,757	112.030	91
Other profits (million VND)	(315)	(1.620)	x
Profit before tax (million VND)	122,443	110.410	90
Profit after tax (million VND)	96,524	86.841	90

b) Key financial indicators

Financial indicators	2023	2024	%
1. Payment capacity indicators			
- Current ratio (Current Assets/Current Liabilities)	1.28	1,30	101,5
- Quick ratio (Current assets - inventories)/Current liabilities)	0.91	0,94	102,8
2. Capital structure indicators:			
- Debt / Total Assets Ratio	0.72	0,72	100,4
- Debt / Equity Ratio	2.59	2,61	100,7
3. Performance indicators:			
- Inventory turnover (Cost of goods sold/Inventory)	3.40	3,06	90,0
- Total asset turnover (Net revenue/Average total assets)	1.15	1,05	91,4
4. Profitability indicators:			
- Profit after tax/Net revenue ratio	6.50	6,37	98,1
- Profit after tax/Equity ratio	28.00	24,18	86,3
- Profit after tax/Total assets ratio	7.80	6,70	85,9
- Operating Profit Ratio/Net Revenue	8.30	8,22	99,1

5. Shareholder structure, change in owner's equity

a) Share:

- Total shares: 12,500,000
- Type of outstanding shares: Common
- Number of freely transferable shares: 12,500,000 (100%)

b) Shareholder structure:

- Shareholder structure as of July 1, 2024:

No.	Description	Beginning of the year		End of the year	
		Holding ratio %	Number of shares held (share)	Holding ratio %	Number of shares held (share)
I.	Institutional shareholders	65.638	8,204,760	65.642	8,205,260
1	OCG (Japan)	34.990	4,373,710	34.990	4,373,710
3	Red Investment Fund (RIF)	30.113	3,764,050	30.113	3,764,050
4	TEDI Union	0.280	35,000	0.280	35,000
5	TVP Company (Japan)	0.256	32,000	0.256	32,000
6	KRUNGTHAI XSPRING SECURITIES COMPANY LIMITED (Thailand)	0	0	0.004	500
II.	Individual shareholders	34.362	4,395,240	34.358	4,394,740
1	Mr. Pham Huu Son	8.499	1,062,350	8.499	1,062,350
2	Other shareholders	25.863	3,232,890	25.859	3,232,390
	Total	100.000	12,500,000	100.000	12,500,000

- List of shareholders holding more than 5% of charter capital as of July 1, 2024:

TT	Shareholder name	Ownership ratio (%)	Number of shares owned (CP)
1	OCG (Japan)	34,990	4,373,710
2	Red Investment Fund (RIF)	30,113	3,764,050
3	Mr. Pham Huu Son	8,499	1,062,350
	Total	73,600	9,200,110

- Major shareholder movements in 2024: None.

c) Owner's capital change situation:

- Public offering: No
- Private offering of shares: No
- Bond conversion: No
- Warrant conversion: No
- Bonus share issuance: No
- Dividend payment with stock: No

d) Treasury stock transactions: No

e) Other securities: No

6. Environmental and social impact report of the Corporation:

6.1 Direct and indirect environmental impacts (GHG):

- The environmental impact of the Corporation is the operation of air conditioners in offices.

- Initiatives and measures to reduce greenhouse gas emissions: Only use air conditioners when the temperature is above 30 °C to save electricity and reduce greenhouse gas emissions.

6.2 Management of materials:

- Total amount of materials used to produce and package the Corporation's main products and services during the year: VND 95,092 billion VND.
- Report the percentage of recycled materials used to manufacture the Corporation's products and services: No

6.3 Energy consumption:

- Direct and indirect energy consumption: 2,154,669 KW of electricity.
- Energy saved through energy efficiency initiatives: Not yet
- Reports on energy saving initiatives (providing energy saving products and services or using renewable energy); reports on the results of these initiatives: Minimizing the use of electrical appliances, saving both energy and costs.

6.4 Water consumption: (Water consumption of business activities during the year)

- Water supply and water usage: 48,778 m³ of clean water
- Percentage and total amount of recycled and reused water: None

6.5 Compliance with environmental protection laws:

- Number of times fined for non-compliance with environmental laws and regulations: None
- Total amount of fines imposed for non-compliance with environmental laws and regulations: None

6.6 Employee related policies:

- a) Number of employees, average salary for employees:
 - Number of employees: 1,639 people
 - Average income: 22,811 million VND/month/person.
- b) Labor policy to ensure the health, safety and welfare of employees:
 - Strictly implement the obligation to withhold and pay social insurance, health insurance, and unemployment insurance: In 2024, insurance for 1,569 people was paid, with the total amount paid in the year being 35,950 billion VND. The average salary for insurance contributions of employees in 2024 is 5,933 million VND/month/person.
 - Timely resolve policies for employees in difficulty in accordance with the Collective Labor Agreement.
 - Issue a gratitude and support policy for employees when they retire or transfer jobs... according to each specific group of employees.
 - Expenditure on labor protection, office uniforms according to regulations is 5 million/person; organize annual labor safety training for employees at the site and organize annual vacations, birthday celebration, reward for good productivity, outstanding achievements by the employees with a total welfare reward fund expenditure of 21,220 billion VND.
 - The material and spiritual life of employees is always paid with close attention. Closely coordinating with the trade union and youth union to organize many activities to take care of the material and spiritual life of employees such as: visiting, providing birthday gifts and congratulations, solving hardship allowances; participating in activities organized by localities and sectors; organizing the TEDI Traditional Sports Festival; activities for female employees on special occasions March 8, June 28 and October 20

in the women's movement "Good at public work, good at housework"; activities of the Youth Union, etc.

Through these activities, employees have the opportunity to exchange, regenerate their labor power, create a beautiful corporate culture of TEDI, and better the employees' attachment to the Corporation.

c) Employee training activities:

- Regularly open training courses on improving management skills, professional expertise, soft skills, updating new policies, occupational safety and hygiene training, study tours, etc. for employees: 732 employees were trained with a total training cost of 7,102 billion VND, of which 50 employees received long-term training (university degree 2) and 682 employees received short-term training:
 - + Continue the training for 2nd degree in railway engineering (Course 1): 35 people, of which 19 are from the Parent Company.
 - + Completed railway knowledge training: 50 people, of which 33 were from the Parent Company.
 - + Coordinate with OCG to conduct training on Technical Overview in urban railways: 102 people, of which 77 are from the Parent Company.
 - + Organized 06 BIM training courses: 103 people.
 - + Send staff to workshops on disseminating knowledge about the Law on Bidding, FIDIC Contract course and organizing soft skills training, integration training: 180 people
 - + Successfully organized the 2024 militia training course.
 - + Coordinated the organization of working delegations with partners, attended international conferences and studied advanced transportation technology in the US, Korea, and Singapore for 38 employees.
 - + Training on labor safety and hygiene for 199 supervision engineers and design engineers (Group 2).
 - + Conduct fire prevention and fighting inspection and training according to Dong Da district's plan.
- Average training hours per year, by employee and by employee classification: 03 days/person. Mainly self-training is applied.
- Skills development and continuous learning programs to support workers in securing employment and career development: On-job-training for engineers with specific training processes: first 5 years of training to support design work; after 5 years, they lead specific survey and design items, after 10 years, they can be chief designers; training through study tours of construction projects in the country and abroad; short-term training on presentation skills, reporting skills, updating design regulations and procedures, State policies related to basic construction, etc.; support up to 20% of monthly position-based salary for employees to self-train to improve their professional qualifications, training on foreign languages, computer skills, etc.

6.7 Reports relating to responsibility towards local communities:

The Corporation always implements social and charity policies well:

- Employees contributed 2 days' salary to the Social Charity Fund with a total amount of 832 million VND.
- Support facilities for Muong Men Kindergarten - Van Ho - Son La; buy steel speed bumps to support Thien Vien Truc Lam Tue Duc Pagoda.

- Support children and their families who were victims of traffic accidents in Quang Tri province on the occasion of Lunar New Year 2025 with a total cost of 150 million VND.
- In particular, in 2024, 4 delegations were organized to directly support people in 4 northern provinces severely affected by storm No. 3 (Yagi) with a total cost of 500 million VND.
- In addition, organizing activities such as donating blood, giving savings books to policy families in Hang Bot ward, giving scholarships to students of the University of Architecture, supporting consulting costs for construction of local community works;

6.8 Reports related to green capital market activities according to the guidance of the State Securities Commission: No.

III. REPORT AND ASSESSMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTOR:

1. Evaluation of production and business performance:

In 2024, the Government will continue its drastic public investment policy for transport infrastructure, many key national projects will be implemented, especially the North-South Expressway project phase 2. At the same time, with the proactive flexibility of the Executive Board, production and business results in 2024 continued to grow.

The Board of General Director assessed that the production and business results exceeded the planned targets assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of General Director; the entire system had positive changes in corporate governance, the internal regulations of the Corporation continued to be improved, development of markets, sectors, science and technology and resources achieved positive results.

The main business area, providing consulting services for surveying and designing transport infrastructure projects, maintains production scale and business efficiency in increasingly severe competition conditions by (1) continuing to synchronously develop 5 transport infrastructure areas: road, railway, aviation, port and waterway; (2); maintaining close relationships with traditional customers from the Ministry of Transport to provincial/municipal Transport Departments; (3) expanding relationships with large economic groups and private investors; (4) expanding foreign markets and ODA markets, implementing supervision consulting contracts in Solomon Islands; (5) developing a number of supporting sectors such as wind power, solar power, industrial park infrastructure, urban areas, etc.

On that basis, the Board of General Director has specific assessments of production and business activities in 2024 as a basis for developing the 2025 business plan as follows:

- Total asset value: 1,296.531 billion VND, reaching 103.7% of plan.
- Total output value: 1,460 billion VND, reaching 108.1% of plan
- Total service revenue: 1,412.568 billion VND, reaching 117.7% of plan
- Total revenue: 1,370.260 billion VND, reaching 114.2% of plan.
- Profit before tax: 110,410 billion VND, reaching 124.3 % of plan.
- Profit after tax: 86.841 billion VND, reaching 120.5 % of plan
- Basic earnings per share: VND 5,085/share, reaching 124.5% of plan
- Total investment in fixed assets: 17.850 billion VND, reaching 56.5% of plan.
- Total costs incurred in 2024 are 1,263.668 billion VND. Work in progress at the end of the period is 338.770 billion VND.
- Obligations to the state budget, social insurance, health insurance, unemployment insurance: The Corporation declare, pay, and settle VAT, corporate income tax,

personal income tax, land rent, etc. fully and promptly; and there is no pending payment for social insurance, health insurance, and unemployment insurance.

- + The total amount payable to the State budget in 2024 is 128.987 billion VND; the total amount paid to the State budget in 2024 is 129.535 billion VND. The remaining amount payable as of December 31, 2024 is 14.127 billion VND .
- + The average number of employees paying insurance in the year is 1,569 people. The total amount of social insurance payable in the year is 35,950 billion VND and is fully paid according to regulations. The average salary for insurance payment is 5,933 million VND/person/month .
- 10 outstanding achievements in 2024:
 - 1) Successfully organize the General Meeting of Shareholders and complete the personnel of the Board of Directors, Board of Supervisors, Executive Board and key staff of the Corporation for the third term (2024-2029).
 - 2) Complete many internal management regulations and rules: Labor regulations; Collective labor agreements; democracy regulations at the workplace; Regulations on functions and tasks of affiliated units; Salary and bonus regulations; Regulations on assigning and evaluating the level of task completion of employees... and Regulations on caring for employees' lives, policies for retired employees and employees transferring jobs.
 - 3) The National Assembly approved the investment policy for the "North-South high-speed railway project" implemented by TEDI as the leading consultant of the consortium.

Completed the design survey and started construction of a number of important national projects for socio-economic development such as: Hoa Binh-Moc Chau Expressway (Hoa Binh), Nguyen Trai Bridge (Hai Phong), Kenh Vang Bridge (Bac Ninh), Bien Hoa-Vung Tau Expressway connection route, Thuong Cat, Hong Ha, Me So bridges across the Red River in Hanoi and many projects in the fields of aviation and railway.

Awarded with contract for 02 major projects: Hoa Binh-Moc Chau and Hoa Binh-Son La Expressways (section through Son La province), including the Hoa Son cable-stayed bridge with a span of 550m, a record in Vietnam.
 - 4) The Corporation's consolidated revenue reached 1,370 billion VND, equal to 114% of the plan.
 - 5) 100% of special and grade I traffic works apply BIM in survey and design.
 - 6) My Thuan 2 Bridge project implemented by TEDI won the FIDIC AWARD 2024.
 - 7) 16 TEDI engineers were awarded the Creative Labor Certificate by the Vietnam General Confederation of Labor.
 - 8) Successfully organized the "TEDI 2024 Excellent Project Competition".
 - 9) TEDI achieved TOP 30 "Typical Enterprises for Workers" in 2024 and was awarded a Certificate of Merit by the Vietnam General Confederation of Labor for "Outstanding achievements in caring for the material and spiritual life of Employees".
 - 10) Support people in 04 northern mountainous provinces who suffered heavy damage due to floods caused by storm No. 3 YAGI with a total amount of 500 million VND.

2. Financial situation

a) Asset status:

- Asset structure: Total asset value as of December 31, 2024 is 1,296.531 billion VND, of which short-term assets are 1,202.935 billion VND, accounting for 92.8% of total asset value, long-term assets are 93.596 billion VND, accounting for 7.2% of total asset value.
- + Short-term asset structure: (i) Short-term receivables 620.906 billion VND, accounting for 51.6%; (ii) inventories 336.781 billion VND (28%); (iii) cash and cash equivalents 172.888 billion VND (14.4%); (iv) short-term financial investments 67.849 billion VND (5.6%); (v) other short-term assets 4.511 billion VND.
- + Long-term assets: (i) The remaining value of fixed assets is 77.241 billion VND, accounting for 82.5% of long-term assets; (ii) Other long-term assets are 16.355 billion VND (17.5%).

b) Payables:

- Liabilities as of December 31, 2024 are VND 937,314 billion, equal to 72.3% of total capital.
Structure: (i) Short-term debt: VND 935.619 billion (99.8%); (ii) Long-term debt: VND 1.695 billion (0.2%).
- Owner's equity as of December 31, 2024 is VND 359.217 billion, equal to 27.7% of total capital.
Structure: (i) Owner's contributed capital 125 billion VND (34.8%); (ii) Other owners' capital 26.086 billion VND (7.3%); Undistributed profit after tax 122.848 billion VND (34.2%); (iii) Non-controlling shareholder's interest 94.154 billion VND (26.2%), etc.
- Payables to equity ratio: 2.61 times.

3. Improvements in organizational structure, policy, management:

- Regarding organizational structure: Different units carry out organizational restructuring through streamlining staff, reorganizing production units and management departments to ensure compactness, effective operation, and avoiding overlap.
- Regarding policies: Issue and amend internal governance regulations and rules (Financial Management Regulations; Regulations on decentralization of authority to approve corporate governance; Regulations on the Board of General Director reporting meeting regime; Internal Audit Regulations; Regulations on assignment and assessment of task completion (KPI Regulations); Regulations on coordination between the Corporation's Supervisors at subsidiaries and the Internal Audit Committee).
- Regarding management: Strengthen internal control through the Internal Audit Committee; strengthen supervision of investment capital in other enterprises through appointing the Corporation's Capital Representatives and Supervisors to participate and hold the positions of Chairman of the Board of Management, Head of the Supervisory Board, and Executive Board of subsidiaries.

4. Future development plans:

a) Production and business activities

Production and business plan for 2025:

- Total asset value: 1,250,000 billion VND

- Total consolidated revenue: 1,260,000 billion VND
- Consolidated pre-tax profit: 101,870 billion VND
- Consolidated profit after tax: 81,451 billion VND
- Basic earnings per share (after-tax profit/outstanding shares): 4,650 VND/share
- Investment in purchasing fixed assets: 27,821 billion VND

b) Market development

- Continue to innovate the method of promoting and developing TEDI brand on the website, survey and design magazine, brochure, mass media, short news, videos introducing projects and TEDI events to investors, local authorities, clients, foreign partners, private investors, and educational facilities with related majors so that information about TEDI is more widely disseminated. The website content is regularly updated to be more attractive, richer and consistent between the Vietnamese and English versions.
- Strengthen marketing activities, expand the market. Improve the effectiveness of marketing activities. Specialize in some specific products or some effective markets.
- Strengthening human resources in some positions to increase competitive bidding capacity: Personnel implementing railway, urban railway, airport projects; engineers capable of participating in designing and supervising ODA projects in Vietnam, in ASEAN countries, taking on the positions of co-project manager, resident engineer assistant.
- Enhance skills in preparing EOIs and proposals when participating in international bidding projects.
- Maintain and develop sustainable relationships with traditional partners as well as strengthen cooperation with new partners to seek and create stable sources of work; Actively exploit PPP projects with strong investors (domestic and foreign), prioritizing access to large projects such as highways, railways, airports, seaport planning, inland waterways, etc.
- Regularly review the priority of the selected market segments to adjust accordingly; Gradually build and develop into other sectors such as irrigation, agriculture and rural development, urban infrastructure - industrial parks, wind power, solar power, etc.

c) Corporate governance:

- Continue to improve internal governance regulations and rules.
- Regularly evaluate human resources, streamline management staff, improve management and operational efficiency; Practice savings to reduce management costs and lower product prices; Implement training programs to improve human resource quality. Apply KPI regulations to evaluate the level of work completion by employees.
- Improve the efficiency of production and business operations to create quality products that meet the required schedule; Rationalize the product system, purchase new software to apply technology in management and operation. Unify BIM application.
- Continue to implement the Development Strategy for the period 2017-2026, direct the implementation of the Action Plan for Term III (2024-2028) and strategic goals until 2028.
- Strengthening the management of investment capital at subsidiaries through the Capital Representatives: i) Carrying out comprehensive restructuring (staff organization, corporate governance, science and technology development, training, etc.) of a number of inefficient subsidiaries to increase capital investment efficiency and minimize financial risks; ii) Reviewing, evaluating and perfecting the internal

control system, preventing risks for all aspects of the enterprise's operations, especially legal risks, risks in business operations, financial risks regarding taxes, bad receivables, inventory losses, etc.; iii) Controlling standards, quality, and prices for products and services to ensure consistency throughout the Corporation; iv) continuing to perfect the FAST ONLINE software to unify accounting policies and contract management in the Corporation and its subsidiaries; v) Nominate personnel to participate in the Board of Management and Supervisory Board of subsidiaries with personnel changes at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders/Board of Members.

5. **Explanation of the Board of General Director regarding the audit opinion (if any):** None
6. **Assessment report related to the Corporation's environmental and social responsibility:**
 - a) Assessment related to environmental indicators (water consumption, energy, waste...): Use electricity and water economically. No waste causing environmental pollution.
 - b) Assessment related to labor issues: Implement well policies to care for the material and spiritual life of employees, ensure stable jobs and income, a consensual and professional working environment, always improve working facilities and spiritual life for workers.
 - c) Assessment related to the enterprise's responsibility to the local community: Implementing social policies well, paying attention to charitable activities in the locality where the headquarters is located and community activities according to the State's program: Winter volunteering, Summer volunteering, supporting people affected by natural disasters and floods, ethnic minorities in remote areas, etc. Always have a high responsibility to the community through effective and economical products and services, not wasting social assets.

IV. BOARD OF MANAGEMENT' ASSESSMENT OF THE CORPORATION'S PERFORMANCE:

The Corporation and its subsidiaries have reviewed, updated and supplemented a number of internal regulations, improved the effectiveness of the Board of Management and the Executive Board; organized the implementation of the Development Strategy for the period 2017-2026 according to the general development orientation and implemented the operation plan for the period 2024-2029; restructured the enterprise, focused on building quality human resources, innovated corporate governance and management, cared for the lives of employees as well as ensured the rights of shareholders.

The projects implemented by the Corporation ensure quality, progress, and meet customer requirements. The Corporation's brand and reputation continue to be affirmed, maintaining the trust of customers and partners. Different units have maintained and developed the markets, ensured production and business growth, and completed more than 2024 plan.

1. Board of Management's assessment of the Corporation's operations, including assessment related to environmental and social responsibility:

The Executive Board has focused on directing, closely following the 2024 Target Program, controlling expenditures, strengthening the search for new projects, ensuring quality, project progress and labor safety. TEDI brand continues to be highly appreciated by investors and customers, maintaining and enhancing the reputation of leading consultants in the field of Vietnam's transport infrastructure design. Initially realizing the strategy to become a consultant

at regional and international levels through the implementation of ODA projects and foreign markets (Laos, Solomon, ...).

Regarding financial indicators: Total asset value as of December 31, 2024 reached VND 1,297 billion; Consolidated revenue: VND 1,370 billion, consolidated profit: VND 110 billion, exceeding 125% of the plan approved by the General Meeting of Shareholders at the beginning of the year. The Board of Management assessed this as a remarkable effort of the Executive Board, Capital Representatives, and employees of the entire Corporation in the context of a very large workload and urgent progress; meeting the progress and quality requirements according to the Government's policy of drastically disbursing public investment in key national projects, especially the North-South Expressway project in the 2021-2025 period. The Executive Board needs to continue to promote market development, find job sources in the context of the Government shifting public investment to localities, strictly managing costs, practicing cost-saving, producing and doing business effectively, ensuring the rate of profit after tax on revenue assigned by the Board of Management; increasing labor productivity and increasing income for employees.

Regarding market development: In a severely competitive environment of many consultants with big discount policies, TEDI still retains traditional customers while expanding to PPP investors, ODA lending organizations, etc., signing many contracts of big amounts, with the total value of contracts signed in the year reaching 1,485 billion VND. This is the outstanding effort of the Executive Board of the Corporation and its subsidiaries in marketing, searching, developing the market and enhancing bidding capacity.

Regarding financial management and risk management: There has been a significant improvement in financial accounting and contract management thanks to the unified application of FAST ONLINE software in the Corporation and its subsidiaries since 2022; receivable monitoring, evaluating and analyzing the period of receivables, payables and inventories are carried out regularly to collect receivables, maximizing the payment collection, prevent bad receivables arising, and ensure funding sources for production and business activities; The Corporation's Supervisors at subsidiaries closely coordinate with independent auditors to inspect and supervise the management and operation activities, internal control systems and financial accounting activities of subsidiaries to minimize risks for the enterprise in all aspects, especially financial risks; The Internal Audit Committee fully implements the internal audit plan assigned by the Board of Management, reviews, inspects and assesses risks of internal control processes, ensuring the effectiveness of the enterprise's management and operation processes.

Regarding information disclosure and ensuring transparency: The Corporation has disclosed information in accordance with the regulations of the State Securities Commission for public companies and of the Hanoi Stock Exchange after listing on the UPCOM securities trading system since May 10, 2022.

Regarding responsibility to the community: Carry out social and charity activities, and care for the material and spiritual life of employees.

2. Board of Management's assessment of the performance of the Board of General Director:

The Board of General Director fully performs its duties and powers in accordance with the provisions of the Charter of TEDI's Organization and Operation and current laws. The Board of Management performs the function of inspecting and supervising the management of the Board of General Director through monthly quick reports, quarterly/annual reports, ad hoc reports and direct reports by General Director at meetings of the Board of Management.

The General Director and Deputy General Directors, and Capital Representatives at subsidiaries have a high sense of responsibility in their work, have specific assignments,

maintain monthly leadership meetings, quarterly production meetings, and regular production management meetings to provide timely and effective direction, and manage projects to meet the progress and quality requirements of customers.

The Board of General Director properly implemented the set target program, focusing on fully developing the fields of transport infrastructure consultancy including roads, railways, aviation, ports and waterways, promoting the strengths of leading infrastructure consulting; making timely business decisions, seizing opportunities, developing the market; implementing and properly implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management.

In general, the Board of General Director of the Corporation and the Board of Director of the subsidiaries have completed and successfully completed the functions and tasks of production and business management in 2024, ensuring compliance with State laws, the Charter of the Corporation/Company, strictly implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Management and the internal governance regulations of the enterprise, exceeding the targets assigned by the General Meeting of Shareholders in 2024, preserving capital, ensuring increased income for employees, increasing enterprise value and high dividends for shareholders.

3. Plans and directions of the Board of Management:

3.1 Board of Management's Operational Plan for 2025

Direct and supervise the activities of the Corporation to ensure continued stability and development, and complete the 2025 plan targets assigned by the General Meeting of Shareholders; maintain and develop traditional markets, expand new potential markets, especially anticipate the local budget market according to the State's policy of shifting public investment capital; gradually develop foreign markets according to the cooperation program with OCG (Japan); LTEC (Laos); continue to develop new business lines, focusing resources to anticipate work from the North-South High-Speed Railway project, urban railway projects in Hanoi and Ho Chi Minh City; airport port planning, railway TOD, etc.;

Strengthen inspection and control work to ensure that resolutions and decisions of the Board of Management, internal regulations and rules, and State policies and laws are implemented and take effect in the Corporation;

Continue to direct the implementation of the restructuring of subsidiaries, consolidate and develop the group of companies, in which the market and business lines are determined according to the medium-term plan 2024-2029 approved by the General Meeting of Shareholders; focus on building and developing human resources, optimizing labor structure; perfecting the system of internal regulations and rules in accordance with the actual situation, corporate governance, developing science and technology in the direction of digital transformation, meeting the increasing demands of society in general and of the Corporation in particular.

Strengthen forecasting, continue to improve financial management capacity, ensure the safety and efficiency of the entire Corporation's finances; Direct and strictly control the operating costs of the entire Corporation, effectively account for and control projects according to contracts; perfect the internal control system and strengthen internal audit to control risks in all aspects of the Corporation's operations: quality management, contract management, production management, capital asset management, human resource management, office administration, etc.

Directing the organization to develop and implement training programs in line with the development orientation of the industry and expanding the Corporation's market abroad with the support of strategic shareholders. Strengthening training to improve professional

qualifications, building a team of key experts, leading experts, meeting international consulting standards;

Perform the functions of managing the Corporation's operations in accordance with the scope of authority and duties of the Board of Management as stipulated in the Charter and regulations on decentralization of authority to approve finance and corporate governance of the Corporation. Organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Corporation in compliance with the provisions of the Charter and current laws.

3.2 Operational orientation of the Corporation in 2025:

1) Production, business and industry development:

- (i) Complete the targets on Output/Revenue/Profit approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Management.
- (ii) Strongly develop the railway industry. Make the railway industry's revenue structure account for 15-20% of total revenue.
- (iii) Continue to affirm the brand of especially large bridges by participating in especially large bridge projects: Tu Lien, Thuong Cat, Cat Lai, Can Gio, Can Tho 2...
- (iv) Developing urban planning profession, TOD urban; construction architecture for railway station and airport terminal projects.
- (v) Participate in at least 02 projects abroad.

2) Railway sector development:

- (i) Strengthening joint ventures and partnerships with major domestic and foreign consultants, investors/general contractors to participate in mega projects: North-South Expressway Project, Lao Cai - Hanoi - Hai Phong Railway.
- (ii) Preparing human resources includes attracting, recruiting and training human resources for breakthrough programs national transport development in the coming year, especially in the railway sector.
- (iii) Gradually establish 02 railway sectors including High-speed Railway/National Railway and Urban Railway.

3) Science, technology and quality management:

- (i) Successfully organized the TEDI 2025 Science and Technology Innovation Award.
- (ii) Apply BIM design model for 100% of projects from level II and above.
- (iii) Research and apply a design synchronization process to maximize labor productivity.
- (iv) Deploy the Corporation's digital transformation roadmap and complete it within 02 years (2025-2026), on the principle of digitizing work processes to increase the control and labor productivity.
- (v) Innovate the way of managing construction quality and research and development to suit the current development of science and technology.

4) Investment and financial management:

- (i) Complete investment preparation for Trung Kinh building. Prepare investment resources including equity and loan capital for investment.
- (ii) Save on expenses, strictly manage investment and purchasing sources. Establish a pricing committee in the Finance and Accounting Department to advise on pricing decisions, strive to save 10% from estimated investment and purchasing sources. Strive to save 5% from regular expenses for the issues that are not really necessary.

(iii) Consider better insurance benefits for Employees.

5) Corporate culture:

- (i) Maintain and develop corporate culture in line with the stated mission, vision and core values.
- (ii) Enhance friendly and harmonious communication between the Board of Management, Executive Board, member units and engineers. Build a TEDI environment that is more than just a workplace.
- (iii) Strive to reduce overtime work, increase extracurricular activities and sports programs for employees to improve health and solidarity.
- (iv) Continue to promote the coordinating role of political organizations in enterprises. Successfully organize Party Congresses at all levels and the 23rd Congress of the Corporation's Party Committee. Strive to continue to achieve the title of Typical Enterprise for Employees in 2025.

V. CORPORATE GOVERNANCE:

1. Board of Management:

a) Board of Management members and structure:

No.	Full name	Title	Executive member	TEDI Share holding Ratio (%)	TEDI's Other Securities holding Ratio	Number of positions held by BOM member at other companies (not subsidiaries of TEDI)
1	Pham Huu Son	Chairman		8,499	-	-
2	Dao Ngoc Vinh	Vice Chairman	x	1,000	-	-
3	Mutsuya MORI	Member		-	-	-
4	Do Thi Phuong Lan	Member		-	-	04
5	Nhu Dinh Hoa	Independent Member		-	-	01

b) Subcommittees of the Board of Management:

(1) Board of Management Assistant Group:

No.	Full name	Title
1	Nguyen Cong Tam	Head - Company Secretary - Corporate Governance Manager - Information Disclosure Person
2	Tran Thi Thu Huong	Permanent, full-time member
3	Chu Minh Hoi	Part-time member
4	Vo Hoang Ha	Part-time member
5	Truong Tieu Giang	Part-time member

(2) Internal Audit Department

No.	Full name	Title
1	Tran Thi Thu Huong	Head
2	Nguyen Thi Minh Huong	Internal Auditor
3	Le Thi Thuy Hoa	Internal Auditor
4	Vu Huy Thong	Internal Auditor

(3) *Investment Department:*

No.	Full name	Title
1	Kim Dieu Quan	Head
2	Dang Huy Thanh	Deputy Head
3	Phan Le Binh	Part-time member
4	Pham Tram Anh	Part-time member
5	Vu Minh Nhat	Part-time member
6	Nguyen Thi Minh Nguyet	Full-time member

c) *Activities of the Board of Management:*

* *Board of Management meetings:*

No.	BOM Member	Position	Number of meetings attended	Ratio	Reason for not attending
1	Pham Huu Son	Chairman	5/5	100%	
2	Dao Ngoc Vinh	Vice Chairman	5/5	100%	
3	Mutsuya MORI	Member	4/4	100%	Appointed 15/5/2024
4	Do Thi Phuong Lan	Member	5/5	100%	
5	Nhu Dinh Hoa	Member	4/4	100%	Appointed 15/5/2024

In 2024, the Board of Management held 05 regular meetings and 01 first meeting of Term III (2024-2029) to consider and decide on issues under the authority of the Board of Management with the participation of the Supervisory Board. The meetings were conducted in accordance with the order and procedures prescribed in the Law on Enterprises, the Corporation's Charter and related regulations; all voting contents achieved high consensus.

To consider and resolve issues under the authority of the Board of Management arising between two meetings, the Board of Management organized 09 times to collect written opinions from BOM members. The organization of collecting opinions from BOM members and issuing Resolutions ensured implementation in accordance with the provisions of Clause 16, Article 35, Charter of the Corporation.

* *Annual General Meeting of Shareholders:* The 2024 Annual General Meeting of Shareholders was held on May 15, 2024. The meeting minutes, vote counting minutes and the Resolution of the General Meeting of Shareholders were announced within 24 hours as prescribed. The Board of Management promptly implemented and completed the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 12 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ dated May 15, 2024 .

* *Extraordinary General Meeting of Shareholders:* No.

* *Obtaining shareholders' opinions in writing:* No.

* *Supervisory activities of the Board of Management towards the General Director:*

The Board of Management regularly monitors the activities of the Board of General Director and other management departments to ensure that the Corporation's operations are safe, in compliance with the law, and implemented in accordance with the Board of Management resolutions; and regularly and fully receives reports from the General Director. Specifically, as follows:

- Production and business activities:
 - + Assign detailed production and business plan norms for 2024 to the Corporation's Executive Board after the Resolution of the Shareholders' Meeting.

- + Monitor the implementation of the production and business plan and evaluate the 2024 target program.
- + Monthly leadership meeting on the operations of the Board of General Director.
- + Review and evaluate the implementation of quarterly, 6-month, 9-month and annual plans based on the General Director's periodic reports and attend quarterly production meetings and annual wrap-up meetings.
- + Select auditing company for the 2024 financial statements; direct the preparation and audit of the 2024 financial statements.
- + Directing the preparation of production and business plans and building the 2025 target program.
- Corporate governance:
 - + Approving the time to close the list of shareholders exercising the right to receive dividends in 2023;
 - + Issue and amend internal governance regulations and rules: Financial Management Regulations; Regulations on decentralization of authority to approve corporate governance; Regulations on the Executive Board meeting and reporting regime; Internal Audit Regulations; Regulations on Assigning and evaluating the level of task completion (KPI Regulations).
 - + Documents adjusting the personnel representing the Corporation's capital at subsidiaries and changing the authorized capital ratio for the Capital Representatives;
 - + Nominate personnel to join the Board of Management and Board of Supervisors at a number of subsidiaries;
 - + Organizational structure and personnel of the Corporation for Term III (2024-2029);
 - + Strengthening the units under the Board of Management: BOM Assistant Group, TEDI Investment Dept., Internal Audit Committee.
 - + Sending business managers and executives on business trips abroad.
 - + Approve personnel of Capital Representatives, Supervisors; Nominate personnel to join the Board of Management, Supervisory Board of subsidiaries; agree on contents for Capital Representatives to vote at the Board of Management and General Meeting of Shareholders of subsidiaries.
- * *Activities of subcommittees under the Board of Management:*
 - BOM Assistant Group: Fully participate in BOM meetings, properly perform the function of assisting the BOM, ensure that BOM meetings are held in accordance with the correct format and that BOM Resolutions and Decisions are issued in accordance with the provisions of the Law and the Corporation's Charter.
 - Internal Audit Committee: Implement the internal audit plan correctly and comply with the regulations of the Internal Audit Regulations.
 - Investment Department: Properly perform functions and tasks, manage land and assets on land, develop plans and organize the implementation of basic construction investment plans.
- * *Resolutions and Decisions of the Board of Directors:*
 - Resolutions:

No.	Resolution Number	Day	Content	Approval Ratio
1	24.01 NQ-NK2 (Written opinion)	12/01/2024	Approve the personnel appointed as APECO chief accountant.	100%
2	24.02 NQ-NK2 (Written opinion)	February 28, 2024	Approving the contents directed to Capital Representatives at the subsidiaries to vote at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders .	100%
3	25 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (Regular meeting Quarter I/2024)	March 22, 2024	Approve the following contents: - Production and business activities: Financial indicators for 2023; Finalization of salary and bonus fund for 2023; Plan for distributing profit after tax for 2023; Finalization of remuneration for members of the Board of Management, Board of Supervisors and budget for 2024. - Plan to organize the third term General Meeting of Shareholders (2024-2029); - Project of Action Plan for Term III (2024-2029); - Investment plan 2024;	100%
4	25.01 NQ-NK2 (Written opinion)	March 29, 2024	Approval of credit limit plan for 2024	100%
5	25.02 NQ-NK2 (Written opinion)	05/06/2024	Approval of the Report of the General Meeting of Shareholders on the list of candidates for election of members of the Board of Management and Supervisory Board for Term III (2024-2029) according to the nomination and candidacy of shareholders.	100%
6	01 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (First Session)	May 15, 2024	Electing Chairman of the Board of Management: Mr. Pham Huu Son Elect Vice Chairman of the Board of Directors: Mr. Dao Ngoc Vinh. Appointed General Director: Mr. Dao Ngoc Vinh.	100%
7	02 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (Regularly Quarter II/2024)	June 14, 2024	1. Approve the following: - Business results in the first quarter of 2024 - Expected business results in the first 6 months of 2024 - Key tasks for the last 6 months of the year - Strengthening the information disclosure team. 2. Approval of organizational structure and staff for Term III/2024: - Organizational structure: Remain unchanged. Consider establishing a Development Consulting Center when conditions are met. - Executive Board: Re-appoint 03 Deputy General Directors and 01 Chief Accountant. Consider adding 01 Deputy General Director of the Railway industry. - Key staff: 88 people reappointed 3. Approve the internal governance:	100%

No.	Resolution Number	Day	Content	Approval Ratio
			<ul style="list-style-type: none"> - Dividend payment date 2023: August 1, 2024 - Selecting the auditing company 2024: AASC - Assignment of tasks to board members - Amendments and supplements to the Financial Management Regulations - Issuing Regulations on decentralization of authority to approve internal corporate governance - Appointment of person in charge of corporate governance: Mr. Nguyen Cong Tam - Strengthening the BOM Assistant Group - Strengthening TEDI Investment Department 4. Approval of investment policy for construction of warehouse for gathering materials and drilling equipment. 5. Approval of the railway sector development plan and the TEDI-OCG cooperation program in the railway sector. 6. Approve the Regulations on coordination of activities of the Board of Management - Party Committee - General Director. 	
8	02.01 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (PLYK)	June 21, 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Strengthening the support team - Strengthening the Investment Dept. - Strengthening the Information Disclosure Team 	100%
9	03 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (Regularly Quarter III/2024)	9/20/2024	<ul style="list-style-type: none"> - 6-month business results, 9-month estimated business results, key tasks in Quarter IV/2024 - Amendment and supplement to Financial Management Regulations - Promulgate regulations on meeting and reporting regime of the Executive Board - Issuing Internal Audit Regulations - Strengthening the Internal Audit Department - Approval of the MOU signing policy between TEDI and PACIFIC 	100%
10	03.01 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (PLYK)	11/08/2024	Agree to sign the Construction Consulting Contract for Package No. 8 of the Hoa Binh - Moc Chau Expressway Project (section in Son La province)	100%
11	04 NQ-NK3/ TEDI-HĐQT (Regularly Quarter IV/2024)	12/13/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Report on the Board of Management performance in 2024 & Operational program in 2025; - Production and business activities: 9-month production and business results, 2024 production and business plan, 2025 target program - Internal transactions with subsidiaries. - Internal audit plan 2025. - Capital representation activities. - Issuing KPI Regulations 	100%

- Decisions:

No	Decision Number	Day	Content	Approval ratio
1	05/QD-TEDI	05/01/2024	Annual leave of CEO Pham Huu Son	100%
2	06/QD-TEDI	05/01/2024	Annual leave of Deputy General Director Do Minh Dung	100%
3	56/QD-TEDI	03/09/2024	Annual leave of CEO Pham Huu Son	100%
4	57/QD-TEDI	03/09/2024	Annual leave of Deputy General Director Do Minh Dung	100%
5	60/QD-TEDI	11/03/2024	To let Mr. Hoang Van Tho stop working as Capital Representative at HECO	100%
6	61/QD-TEDI	11/03/2024	Assign Capital Representative at HECO	100%
7	70/QD-TEDI	March 22, 2024	Approval of the Action Plan for Term III (2024-2029)	100%
8	72/QD-TEDI	March 22, 2024	Establishment of the Organizing Committee for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders	100%
9	73/QD-TEDI	March 22, 2024	Establishment of the Shareholders' Status Verification Committee for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders	100%
10	81/QD-TEDI	March 25, 2024	Approval of Product Contracting Regulations	100%
11	139/QD-TEDI	May 15, 2024	Approval of 2024 Business Plan of TEDI Parent Company.	100%
12	156/QD-TEDI	05/22/2024	Appoint Mr. Dao Ngoc Vinh as General Director from June 1, 2024.	100%
13	185/QD-TEDI	June 15, 2024	Approve TEDI organizational structure	100%
14	186/QD-TEDI	June 15, 2024	Re-appoint Mr. Do Minh Dung as Deputy General Director	100%
15	187/QD-TEDI	June 15, 2024	Re-appoint Mr. Nguyen Manh Ha as Deputy General Director	100%
16	188/QD-TEDI	June 15, 2024	Reappoint Mr. Tran Quoc Bao as Deputy General Director	100%
17	189/QD-TEDI	June 15, 2024	Re-appoint Ms. Tang Thi Thu Hien as Deputy General Director	100%
18	190/QD-TEDI	June 15, 2024	Appoint Mr. Nguyen Cong Tam as Head of Corporate Governance	100%
19	191/QD-TEDI	June 15, 2024	Assignment of tasks to BOM members	100%
20	193/QD-TEDI	June 15, 2024	Regulations on decentralization of authority to approve corporate governance	100%
21	199/QD-TEDI	June 15, 2024	Party-BOM-GD coordination regulations	100%
22	329/QD-TEDI	June 21, 2024	Strengthening BOM Assistant Group	100%
23	330/QD-TEDI	June 21, 2024	Strengthening the Investment Dept.	100%
24	423/QD-TEDI	09/20/2024	Sending GD on a business trip to China with the Ministry of Transport	100%
25	439/QD-TEDI	09/20/2024	Early salary increase for Chief Accountant	100%

No .	Decision Number	Day	Content	Approval ratio
26	448/QD-TEDI	09/26/2024	Regulations on meeting and reporting regime of the Executive Board	100%
27	449/QD-TEDI	09/26/2024	Amendment of Financial Management Regulations	100%
28	450/QD-TEDI	09/26/2024	Issuing Internal Audit Regulations	100%
29	451/QD-TEDI	09/26/2024	Strengthening the Internal Audit Committee	100%
30	527/QD-TEDI	12/16/2024	Regulations on coordination between TEDI's Audit Committee at subsidiaries and the Internal Audit Committee	100%
31	528/QD-TEDI	12/16/2024	Internal Audit Plan 2025	100%
32	529/QD-TEDI	12/16/2024	Issuing Regulations on Assigning and Evaluating the Level of Task Completion (KPI Regulations)	100%

d) Activities of independent BOM member:

BOM structure includes 1/5 of BOM members being independent members. During the past year, BOM independent member have operated according to the functions and duties stipulated in the Charter, specifically:

- Monitor BOM activities. Monitoring results show:
 - + The semi-annual financial statements are reviewed and the annual financial statements are independently audited and published in accordance with accounting standards and current legal regulations. The financial statements are prepared to reasonably and honestly reflect the financial situation of TEDI.
 - + Resolutions and decisions are issued validly, within authority and in compliance with information disclosure regulations for listed companies.
 - + The selected auditing company ensures reliability, honesty, compliance with audit deadlines, compliance with professional regulations, and independence and objectivity when giving audit opinions.
- Identify and advise BOM on how to organize and operate the Internal Audit Committee in accordance with new legal regulations, market practices and TEDI's governance needs.
- Take on the role of supervising the activities of the Internal Audit Committee and performing functions and tasks assigned by the BOM.

e) List of Board members with corporate governance training certificates:

- Mr. Pham Huu Son: CEO Certificate
- Mr. Dao Ngoc Vinh: CEO Certificate
- Ms. Do Thi Phuong Lan: Master of Business Administration (MBA)
- Mr. Mutsuya MORI: Master of Economics
- Mr. Nhu Dinh Hoa: Certificate of Corporate Governance No. 10/QĐ-TTCN dated July 31, 2013

Members of the Board of Management and Executive Board participate in the corporate governance program in 2024: Training on Risk Management in Enterprises.

2. Board of Supervisors:

a) Members and structure of the Board of Supervisors:

No.	Full name	Title	Specialized	Non-specialized	TEDI Share Ownership Ratio (%)	TEDI's Other Securities Ownership Ratio
1	Vo Tung Hung	Head		x	-	-
2	Ngo Nam Ha	Member		x	0.068	-
3	Phan Le Binh	Member		x	-	-

b) Activities of the Board of Supervisors:

*** Evaluation of performance of members of the Board of Supervisors:**

- Mr. Vo Tung Hung - Head of the Board: Perform the work of the Head of the Board according to the regulations and assigned tasks in the Board of Supervisors; Develop and direct the implementation of the Board of Supervisors' plan; fully participate in meetings organized by the BOM, meetings of the Board of Supervisors and other tasks according to regulations; Monitor the activities of the Board of Directors/Board of Management; Appraise the separate financial statements and consolidated financial statements;

- Mr. Ngo Nam Ha - Member: Perform work according to regulations and assigned tasks in the Board of Supervisors; Monitor the activities of the Board of Directors/Executive Board; Appraise separate financial statements and consolidated financial statements; Participate in BOM meetings; Secretary of meetings of the Board of Supervisors and other tasks according to regulations.

- Mr. Phan Le Binh - Member: Perform work according to regulations and assigned tasks in the Board of Supervisors; Monitor the activities of the Board of Directors/Executive Board; Appraise separate financial statements and consolidated financial statements; Participate in BOM meetings, Board of Supervisors and other tasks according to regulations.

Overall assessment of results: Monitoring activities on in-depth topics, providing suggestions on management activities to help the Board of Management (I)Executive Board pass meetings; completing tasks well and no member violating regulations .

*** Activities of the Board of Supervisors:**

In 2024, the Board of Supervisors held 03 meetings:

- Regular meeting for the first 6 months of 2024:
 - + Summary of BKS activities in 2023;
 - + Audit of Parent Company Financial Statements and Consolidated Reports for 2023;
 - + Discuss and agree on the list of independent auditing units to audit the 2024 Financial Statements to submit to the General Meeting of Shareholders at the 2024 Annual Meeting.
- First Meeting, Board of Supervisors, Term III (2024-2029):
 - + Election of Head of the Board of Supervisors;
 - + Assign tasks to members of the Board of Supervisors.
- Regular meeting for the last 6 months of 2024:
 - + Audit of Financial Report for the first 6 months of 2024;
 - + Review of the Board of Supervisors' performance in 2024

*** Supervisory activities of the Board of Supervisors:**

In addition to the contents of the above meeting, the Board of Supervisors performs its duties according to the functions and tasks prescribed in the Charter of Organization and Operation of the Corporation to supervise BOM activities and the Board of General Director

in implementing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management, specifically as follows:

- Participate in the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and the 2024 Labor Conference.
- Participate in 04 regular meetings of the Board of Directors in 2024.
- Supervise the operations and compliance with the law and the Charter of the Board of Management and the Board of General Director; manage and implement production and business targets and profits for 2024 according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders.
- Examine the reasonableness, validity and prudence in organizing accounting and statistical work, preparing quarterly financial reports, 6-month financial reports in 2024 that have been reviewed by independent auditors; consider any exceptions that affect the quality of the company's financial reports (if any).
- Other tasks as decided by the General Meeting of Shareholders and as prescribed by the Charter and regulations on the operation of the TEDI Supervisory Board.

*** Results of monitoring the Board of Directors' activities**

- *Implementation results:* The Board of Management held 04 regular meetings, 01 extraordinary meeting (First Session of Term III (2024-2029)) and 09 times collected written opinions of Board members in compliance with the provisions of the Organization and Operation Charter of the Corporation to implement the contents according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

Regularly direct and supervise the activities of the Corporation's Executive Board; Capital Representative, Supervisors of the Corporation at subsidiaries to ensure that the Corporation's activities comply with the law and properly implement the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors of the Corporation.

- *Opinion of the Board of Supervisors :* In 2024, the Board of Supervisors did not receive any petitions or complaints related to any member of the Board of Directors.

Board of Directors performs its responsibilities and obligations as prescribed by law

*** Results of monitoring the activities of the Executive Board**

- *Performance results:* The Board of Supervisors evaluates the performance of the Board of Management based on the results of production and business operations as well as compliance with legal regulations and the Corporation's Charter in regular operations.

The Board of Management has deployed and implemented well the contents and targets in the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders and the Resolution of the Board of Directors in 2024.

- *Opinion of the Board of Supervisors:* In 2024, the Board of Supervisors did not receive any petitions or complaints related to any member of the Board of Management of the Corporation.

The 2024 production and business targets exceeded the annual plan. The Executive Board properly implemented the resolutions and decisions of the Shareholders' Meeting and the Board of Management.

*** Coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Management, Executive Board and other management staff:**

- Regularly attend BOM meetings and seek written opinions from Board members.

- The Board of Supervisors sent representatives to attend the 2024 Labor Conference to grasp information on production management work of the Executive Board and other managers.
- Participate in the Risk Management Training Conference organized by the Board of Management.
- The Board of Supervisors has received support and cooperation from the Board of Management and the Executive Board of the Corporation in the process of performing its tasks.

*** Results of audit of financial reports**

Based on the re-evaluation of the 2024 Financial Statements of the Corporation prepared and audited by AASC Auditing Company Limited, the Board of Supervisors has the following assessments:

- Agree with the 2024 Financial Statements of the Corporation audited by AASC Auditing Company Limited;

- Auditor's opinion: The separate financial statements and the consolidated financial statements have fairly and fairly reflected in all material aspects the financial situation of the Corporation as at December 31, 2024 as well as the results of production and business activities and cash flow situation in the fiscal year, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Enterprise Accounting Regime and legal regulations related to the preparation and presentation of financial statements.

As of December 31, 2024, the basic indicators shown in the Separate Financial Statements (including: Head Office of the Corporation, Construction Architecture Design Consulting Company, Branch in Ho Chi Minh City) and the Consolidated Financial Statements of the Corporation are as follows:

a. About business results:

Unit: million VND

No.	Target	2023 result	2024		2024 result/2023 results	2024 result/plan
			KH	TH		
I	Consolidated financial statements					
1	Total revenue	1.493.108	1.200.000	1.370.260	91,77	114,19
2	Consolidated profit after tax of parent company shareholders	71.415	51.045	63.559	89,00	124,52
3	EPS (VND/share)	4.281	4.084	5.085	118,78	124,51
II	Separate financial statements of parent company					
1	Total revenue	744.677	550.000	678.814	91,16	123,42
2	Profit after tax on parent company's financial statements	62.880	46.673	56.882	90,46	121,87

b. On Asset and Capital Structure as of December 31, 2024

Unit: million VND

No.	Target	Parent company		Consolidated	
		Amount	Proportion	Amount	Proportion

1	Total assets	688.380	100,00	1.296.531	100,00
A	Current assets	561.484	81,57	1.202.935	92,78
B	Long-term assets	126.896	18,43	93.596	7,22
2	Total capital	688.380	100,00	1.296.531	100,00
A	Liabilities	474.702	68,96	937.314	72,29
A1	Short-term debt	473.737	68,82	935.619	72,16
A2	Long-term debt	965	0,14	1.695	0,13
B	Equity	213.678	31,04	359.217	27,71

c. Some indicators of solvency ratio of Consolidated Financial Statements:

TT	Ability to pay	Unit	2023	2024
1	Overall solvency	Time	1.39	1,37
2	Current payment capacity	Time	1.28	1,29
3	Fast payment ability	Time	0.91	0,93

d. Comments and assessments on financial situation:

Through analysis of the figures in the 2024 Financial Report, it shows that:

- The financial situation of the Corporation is stable and growing, the revenue and profit targets all exceed the set plan;
- Financial Statement data shows the balance of assets and capital in the Corporation's production and business activities. Long-term assets are always guaranteed to be invested with long-term capital, and short-term assets ensure full payment of short-term debts;
- Solvency ratio: all are guaranteed. Cash and short-term investments account for a fairly high proportion in the asset structure, so the liquidity of the Corporation is often maintained quite well.

*** Report on evaluation of related transactions**

The Corporation has fully reported the contents and transactions with related parties in accordance with legal regulations .

*** Board of Supervisors' operation plan for 2025:**

Based on the functions and tasks stipulated in the TEDI Charter, the Board of Supervisors unanimously determined the focus of the 2025 operation plan as follows:

- Monitor compliance with the Charter and implementation of the Resolution of the 2025 Shareholders' Meeting;
- Attend BOM meetings to grasp the governance situation of the Corporation;
- Assess the truthfulness and reasonableness of semi-annual and annual financial reports;
- Update newly issued policies and regulations to improve professional qualifications to meet assigned work requirements;
- Other duties as prescribed by law.

3. Transactions, remuneration and benefits of the Board of Management, Board of Supervisors and Board of General Director:

a) Salary, bonus, remuneration, benefits:

No.	Full name	Title	Income in 2024	Note
I.	Board of Directors		4,389,263,604	
1	Hitoshi YAHAGI	Chairman of the Board	310,890,000	Dismissed on May 15, 2024
2	Pham Huu Son	Chairman of the Board	1,851,171,363	Including remuneration, bonuses of BOM members and salaries, bonuses of Board of General Director
3	Dao Ngoc Vinh	Vice Chairman of the Board, General Director	1,670,382,241	Including remuneration, bonuses of BOM members and salaries, bonuses of Board of General Director
4	Nhu Dinh Hoa	Board Member	97,700,000	Appointed on 15/5/2024
5	Do Thi Phuong Lan	Board Member	364,920,000	
6	Mutsuya Mori	Board Member	94,200,000	Appointed on 15/5/2024
II.	Board of Control		1,525,977,802	
1	Vo Tung Hung	Head of Supervisory Board	74,150,000	Appointed on 15/5/2024
2	Thanh Toan Circuit	Head of Supervisory Board	178,020,000	Dismissed on May 15, 2024
3	Ngo Nam Ha	Member of Board of Supervisors, Deputy Head of Business Management Department	842,953,965	Including remuneration, bonuses of Board of Supervisors members and salary, bonuses of deputy heads of departments of the Corporation.
4	Phan Le Binh	Board Member	66,000,000	Appointed on 15/5/2024
5	Vo Hoang Anh	Member of Board of Supervisors, Head of Quality Management & Research Department	364,853,837	Resigned on May 15, 2024. Including remuneration, bonuses of Board of Supervisors members and salary, bonuses of Head of Department of the Corporation
III.	Board of Directors		5,567,447,185	
1	Do Minh Dung	Deputy General Manager	1,444,843,224	
2	Nguyen Manh Ha	Deputy General Manager	1,297,936,544	
3	Tran Quoc Bao	Deputy General Manager	1,154,285,176	

No.	Full name	Title	Income in 2024	Note
	Total		9,812,306,350	

b) Stock transactions of internal shareholders and related persons:

* Stock transactions of internal shareholders and related persons : No

* Major shareholder stock transactions: No

c) Contracts or transactions with insiders:

(Information on contracts or transactions signed or executed during the year with the Corporation, its subsidiaries, companies that the Corporation controls; of members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, General Director, managers and people related to the above subjects): Transactions of the Corporation with subsidiaries who are related persons of insiders of the Corporation in 2024 :

Unit: million VND

No,	Subsidiary	Providing services to subsidiaries						Buy service	Debt	
		Capital investment	General service contract	Head office for rent	Electricity and water	Survey Design	Print profile		Receivables	Payable
1	RECO	1,835	169	938	226	-	-	3.373	1,808	2,926
2	HECO	4.103	425	2,207	431	1,862	160	-	740	4,552
3	PORT	1.114	117	1.062	176	-	-	11.143	7.514	1.489
4	GIC	1.037	69	-	-	-	36	25.526	2.345	5.177
5	BRITEC	3.828	331	333	1.051	276	24	330	1.645	711
6	WECCO	797	67	75	5	-	1	10.627	2.894	1.597
7	TECCO2	2.956	265	-	-	28	35	-	273	342
8	TEDCO4	536	51	-	-	-	-	2.850	130	864
9	TECCO5	2.104	126	-	-	-	21	2,573	2,322	1,599
10	APECO	1,054	127	-	-	-	-	-	4,582	-
	Total	19,364	1,747	4,615	1,889	2,166	276	56,422	24,253	19,257

d) Assessment of implementation of corporate governance regulations:

The Corporation's corporate governance complies with the provisions of the Enterprise Law in general and the Securities Law for public companies in particular.

VI. CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS 2024

1. Independent auditor's opinion:

The Corporation's 2024 consolidated financial statements have been audited by AASC Auditing Company Limited. The independent auditor's opinion is as follows:

“ In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the Transport Design Consulting Corporation as at December 31, 2024, as well as the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and the relevant statutory requirements applicable to the preparation and presentation of consolidated financial statements .”

2. Audited consolidated financial statements for 2024:

The 2024 consolidated financial statements have been audited and published on 27/3/2025 at the website www.tedi.vn of TEDI, including the following reports (*attached*) :

- 1) Report of the Board of Directors;
- 2) Independent audit report;
- 3) Consolidated balance sheet;
- 4) Consolidated income statement;
- 5) Consolidated cash flow statement;
- 6) Notes to consolidated financial statements.

Best regards!

Recipients:

- As above;
- BOM - BOS;
- General Director;
- TEDI Website;
- Internal Audit Department;
- File. /

**CONFIRMATION OF THE LEGAL
REPRESENTATIVE OF THE
CORPORATION**

CEO



Đào Ngọc Vinh

Số: 950 /TEDI-CBTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

- Tên tổ chức: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;
 - Mã chứng khoán: TED;
 - Địa chỉ liên hệ: Số 278 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, TP Hà Nội;
 - Điện thoại: (+84.24)38514431; Fax: (+84. 24)38514980.
 - E-mail: hoidongquantri@gmail.com. Website: tedi.vn
- Nội dung công bố thông tin:
 - BCTC năm 2024:
 - BCTC riêng (TCNY không có Cty con và đơn vị KT cấp trên có đơn vị trực thuộc)
 - BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)
 - BCTC riêng (TCNY có công ty con)
 - BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)
 - Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:
 - + Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024)
 - Có Không
 - Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:
 - Có Không
 - + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024)
 - Có Không
 - Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:
 - Có Không
 - + Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày ..28.../3/2025, tại đường dẫn: <https://tedi.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các công bố thông tin./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu CBTT.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC
- Văn bản giải trình



Đào Ngọc Vinh

Báo cáo Tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY
TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(Đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	05-36
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	08-09
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10-36

ĐÔI
CƠ
CHNH
IG K
AA
KIẾ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107839 ngày 28/09/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06/06/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Tổng Công ty tại số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/05/2024
Ông Hitoshi Yahagi	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15/05/2024
Ông Đào Ngọc Vinh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/05/2024
Ông Nhữ Đình Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/05/2024
Ông Mutsuya Mori	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/05/2024
Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	
Ông Đỗ Minh Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/05/2024

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Đào Ngọc Vinh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/05/2024
Ông Phạm Hữu Sơn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/05/2024
Ông Đỗ Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên Ban Kiểm soát gồm:

Ông Võ Tùng Hưng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15/05/2024
Ông Mạch Thanh Toàn	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 15/05/2024
Ông Phan Lê Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/05/2024
Ông Ngô Nam Hà	Thành viên	
Ông Võ Hoàng Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/05/2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Đào Ngọc Vinh – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Tổng Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP
Số 278 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội

- ▶ Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ được Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- ▶ Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- ▶ Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đào Ngọc Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Phạm Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2893-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.202.935.012.099	1.142.079.472.844
110	I. Tiền và tương đương tiền	3	172.888.446.987	155.213.660.196
111	1. Tiền		137.021.238.281	105.385.411.735
112	2. Các khoản tương đương tiền		35.867.208.706	49.828.248.461
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	67.848.840.267	63.000.356.314
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		67.848.840.267	63.000.356.314
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		620.905.952.618	590.801.351.494
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	567.677.848.602	527.804.623.565
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	58.997.523.315	62.883.329.549
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	62.056.208.705	64.651.126.724
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(67.825.628.004)	(64.537.728.344)
140	IV. Hàng tồn kho	8	336.780.627.090	330.097.308.141
141	1. Hàng tồn kho		339.124.005.652	332.440.686.703
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.343.378.562)	(2.343.378.562)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.511.145.137	2.966.796.699
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	838.199.965	310.965.473
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	1.363.046.220
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	3.672.945.172	1.292.785.006
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		93.595.913.562	97.145.976.774
220	I. Tài sản cố định		77.241.290.325	72.801.531.861
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	73.368.767.798	69.720.592.105
222	- Nguyên giá		264.462.202.112	249.909.029.342
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(191.093.434.314)	(180.188.437.237)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	3.872.522.527	3.080.939.756
228	- Nguyên giá		20.220.558.303	18.272.745.725
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(16.348.035.776)	(15.191.805.969)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		-	2.718.518.518
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	2.718.518.518
260	III. Tài sản dài hạn khác		16.354.623.237	21.625.926.395
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	15.908.505.162	21.161.484.989
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28	446.118.075	464.441.406
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.296.530.925.661	1.239.225.449.618

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		937.314.087.163	894.325.958.459
310	I. Nợ ngắn hạn		935.619.139.618	892.632.933.551
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	87.176.344.815	70.688.071.550
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	440.767.024.307	460.758.033.826
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	17.799.720.867	15.968.090.271
314	4. Phải trả người lao động		134.036.637.400	128.537.774.576
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	73.046.558.539	59.745.688.863
317	6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		1.067.451.852	1.067.451.852
318	7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.171.915.341	960.000.000
319	8. Phải trả ngắn hạn khác	18	147.622.661.267	130.364.206.092
320	9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	9.385.403.406	6.615.725.112
321	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	12	2.000.000.000	2.000.000.000
322	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		21.545.421.824	15.927.891.409
330	II. Nợ dài hạn		1.694.947.545	1.693.024.908
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		545.454.545	545.454.545
337	2. Phải trả dài hạn khác	18	1.149.493.000	908.637.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	-	238.933.363
400	D. NGUỒN VỐN		359.216.838.498	344.899.491.159
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	359.216.838.498	344.899.491.159
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		125.000.000.000	125.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		125.000.000.000	125.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		815.232.000	815.232.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		26.086.235.108	26.086.235.108
416	4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(9.876.529.675)	(9.876.529.675)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		89.435.416	89.435.416
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		122.948.477.490	108.376.498.196
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		59.389.397.986	37.039.032.201
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		63.559.079.504	71.337.465.995
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		94.153.988.159	94.408.620.114
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.296.530.925.661	1.239.225.449.618

Võ Thu Thủy
Người lập biểu

Tăng Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Đào Ngọc Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	21	1.365.232.607.982	1.481.592.380.577
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	2.760.944.703	1.242.175.069
10	3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ		1.362.471.663.279	1.480.350.205.508
11	4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	23	1.031.018.348.781	1.123.587.873.948
20	5. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		331.453.314.498	356.762.331.560
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	7.350.463.514	11.169.229.437
22	7. Chi phí tài chính	25	887.662.625	749.387.882
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		718.952.840	747.354.100
24	8. Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	225.885.744.635	244.424.786.520
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		112.030.370.752	122.757.386.595
31	12. Thu nhập khác		437.652.378	1.588.217.722
32	13. Chi phí khác		2.057.578.243	1.902.978.762
40	14. Lợi nhuận khác		(1.619.925.865)	(314.761.040)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		110.410.444.887	122.442.625.555
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	23.551.418.352	25.900.379.337
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	28	18.323.331	18.323.331
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		86.840.703.204	96.523.922.887
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		63.559.079.504	71.415.200.297
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		23.281.623.700	25.108.722.590
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	5.085	4.281



Võ Thu Thủy
Người lập biểu



Tăng Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Đào Ngọc Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã CHỈ TIÊU số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 1. Lợi nhuận trước thuế		110.410.444.887	122.442.625.555
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02 Khấu hao tài sản cố định		13.363.789.678	12.348.248.012
03 Các khoản dự phòng		3.287.899.660	(336.965.281)
04 (Lãi) CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(595.342.621)	(515.493.746)
05 (Lãi) từ hoạt động đầu tư		(7.008.259.217)	(10.657.353.678)
06 Chi phí lãi vay		718.952.840	747.354.100
08 3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		120.177.485.227	124.028.414.962
09 (Tăng)/Giảm các khoản phải thu		(33.565.201.291)	44.012.699.821
10 (Tăng)/Giảm hàng tồn kho		(6.683.318.949)	29.228.533.044
11 Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		38.074.764.743	(101.267.873.929)
12 (Tăng)/Giảm chi phí trả trước		4.725.745.335	(6.677.758.096)
14 Tiền lãi vay đã trả		(640.658.089)	(727.515.442)
15 Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(26.819.623.343)	(25.486.631.486)
17 Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(19.098.378.788)	(19.617.222.463)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		76.170.814.845	43.492.646.411
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(14.899.788.399)	(14.705.338.129)
22 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		374.000.000	119.700.000
23 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(20.500.000.000)	(75.746.000.000)
24 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		15.997.910.000	60.993.630.137
27 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.438.274.344	9.840.007.336
30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(12.589.604.055)	(19.498.000.656)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã CHỈ TIÊU số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay	26.894.519.560	11.756.041.116
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(24.363.774.629)	(26.282.241.492)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(49.032.511.551)	(44.493.059.617)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(46.501.766.620)	(59.019.259.993)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	17.079.444.170	(35.024.614.238)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	155.213.660.196	189.722.780.688
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	595.342.621	515.493.746
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 172.888.446.987	155.213.660.196

Võ Thu Thủy
Người lập biểu

Tăng Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Đào Ngọc Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2024

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107839 ngày 28/09/2010 và các lần sửa đổi và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06/06/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Tổng Công ty tại số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2024 là 125 tỷ VND, tương đương 12.500.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 648 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là: 583 người).

Tổng số nhân viên của các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 1.055 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là: 1.107 người).

Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- ▶ Hoạt động tư vấn xây dựng, thiết kế, giám sát, thẩm tra kỹ thuật có liên quan (công trình cầu, hầm đường bộ; công trình cảng – đường thủy; đường sắt,...);
- ▶ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, thí nghiệm vật liệu xây dựng và các chỉ tiêu về địa chất, thủy văn, môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; Kiểm định chất lượng, thử tải các công trình giao thông dân dụng và công nghiệp.

Đặc điểm hoạt động của Tổng Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2024, giá trị được nghiệm thu và chấp nhận thanh toán giảm 116,3 tỷ VND tương đương 7,85% so với năm 2023 do tiến độ hoàn thành các công trình thực hiện và việc chấp nhận nghiệm thu của các chủ đầu tư. Điều này dẫn đến doanh thu, giá vốn và lợi nhuận tương ứng trong năm nay giảm so với năm trước.

Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh</u>
1. Công ty CP Tư vấn Thiết kế Cầu Lớn Hàm	Hà Nội	51,00%	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông
2. Công ty CP Tư vấn Thiết kế Cầu Đường	Hà Nội	50,96%	Tư vấn xây dựng và kiểm định chất lượng các công trình giao thông
3. Công ty CP Tư vấn Thiết kế Đường Bộ	Hà Nội	51,00%	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông
4. Công ty CP Tư vấn Xây dựng Cảng - Đường Thủy	Hà Nội	51,00%	Tư vấn xây dựng các công trình cảng - đường thủy
5. Công ty CP Tư vấn thiết kế Xây dựng Giao thông Thủy	Hà Nội	51,60%	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh</u>
6. Công ty CP Tư vấn Thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật	Hà Nội	66,66%	Tư vấn xây dựng và kiểm định chất lượng các công trình giao thông
7. Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông 2	Hà Nội	51,00%	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông
8. Công ty CP Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải 4	Nghệ An	51,00%	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông
9. Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông 5	Đà Nẵng	51,00%	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông
10. Công ty Tư vấn Công trình Châu Á Thái Bình Dương	Hà Nội	67,26%	Thực hiện các dịch vụ tư vấn kỹ thuật

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI TỔNG CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Tổng Công ty.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích của những chủ sở hữu không nắm quyền kiểm soát trong lái, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con.

2.4 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- ▶ Dự phòng phải thu khó đòi;
- ▶ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ;
- ▶ Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- ▶ Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- ▶ Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp;
- ▶ Ước tính thời gian phân bổ chi phí trả trước.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác và chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị ghi nhận sau ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- ▶ Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV);
- ▶ Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ;

- ▶ Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định bằng phương pháp thực tế đích danh.
Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính như sau:

▶ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
▶ Máy móc, thiết bị	03 – 20 năm
▶ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▶ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
▶ TSCĐ hữu hình khác	04 – 25 năm
▶ Phần mềm tin học	03 – 08 năm
▶ TSCĐ vô hình khác	02 – 20 năm

2.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, Tổng Công ty được nhận khoản lợi nhuận cố định hàng năm, không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng và ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản từ BCC đối với khoản được chia khi có thông báo từ BCC.

2.15 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm:

- ▶ Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05 đến 36 tháng.

- ▶ Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 10 năm.
- ▶ Chi phí sửa chữa lớn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 24 đến 36 tháng.
- ▶ Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 đến 36 tháng.

2.16 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.17 Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.18 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

2.19 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí trích trước lãi vay, chi phí thầu phụ trích trước trên cơ sở các công trình đã có nghiệm thu khối lượng và ghi nhận doanh thu dẫn tới kết chuyển chi phí giá vốn tương ứng,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.20 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.21 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- ▶ Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- ▶ Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- ▶ Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

2.22 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Chênh lệch đánh giá lại tài sản được phản ánh trong các trường hợp: khi có quyết định của Nhà nước về đánh giá lại tài sản, khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Tổng Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Tổng Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.23 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- ▶ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, cổ tức, lợi nhuận được chia và lãi chênh lệch tỷ giá được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.24 Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm là giảm giá dịch vụ.

Khoản giảm giá trị dịch vụ phát sinh cùng năm thực hiện dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.25 Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn dịch vụ cung cấp trong năm là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.26 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- ▶ Chi phí đi vay vốn;
- ▶ Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.27 Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ('TNDN') hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Tổng Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.28 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.29 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Tổng Công ty bao gồm:

- ▶ Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- ▶ Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Tổng Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- ▶ Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30 Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty chủ yếu là tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát các công trình giao thông trên lãnh thổ Việt Nam, tổng doanh thu các bộ phận thuộc lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng không đáng kể so với tổng doanh thu. Do đó, Tổng Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. Tiền và tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	4.569.508.611	7.955.338.405
Tiền gửi ngân hàng	132.451.729.670	97.430.073.330
Các khoản tương đương tiền (i)	35.867.208.706	49.828.248.461
	172.888.446.987	155.213.660.196

- (i) Tại ngày 31/12/2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 1,6%/năm đến 5,1%/năm.

4. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	66.158.729.600	-	61.310.245.647	
Vốn đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (ii)	1.690.110.667	(1.690.110.667)	1.690.110.667	-
	67.848.840.267	(1.690.110.667)	63.000.356.314	-

- (i) Tại ngày 31/12/2024, tiền gửi ngân hàng nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,2%/năm đến 10%/năm. Tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn đang thế chấp các khoản vay tại 31/12/2024 là 11 tỷ VND (xem chi tiết tại Thuyết minh 15).

- (ii) Các khoản đầu tư tài chính là khoản góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty CP Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng với mục đích thu lãi hàng kỳ, lãi suất 10%/năm mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp quản lý Quỹ hợp tác kinh doanh.

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ban QLDA 6	19.609.308.870	(281.466.000)	17.215.199.555	(281.466.000)
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Văn Đồn	30.195.963.218	-	28.725.352.653	-
Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	8.694.248.816	-	10.453.870.166	-
Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh	8.983.565.286	(19.964.000)	7.913.549.286	(19.964.000)
Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh Bắc Giang	11.060.019.145	-	12.211.609.000	-
Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	16.590.852.533	-	25.979.351.139	-
Công ty CP BOT Biên Cương	11.566.655.481	(5.616.218.692)	12.166.655.481	(5.616.218.692)
Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội	25.448.649.865	(1.197.923.409)	17.215.560.737	(1.197.923.409)
Ban QLDA Thăng Long	18.593.723.101	(30.118.500)	17.495.002.299	(10.769.000)
Ban QLDA ĐTXD Công trình Dân dụng thành phố Hà Nội	13.729.278.373	-	13.729.278.373	-
Phải thu khách hàng ngắn hạn khác	403.205.583.914	(57.350.748.735)	364.699.194.876	(56.234.342.443)
	567.677.848.602	(64.496.439.336)	527.804.623.565	(63.360.683.544)

6. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình giao thông 7	2.964.587.386	-	4.351.547.886	-
Yooshin Engineering Corporation	-	-	989.233.000	-
Trades Transformation Company Limited	5.373.820.628	-	5.373.820.628	-
Công ty CP Khảo sát và Xây dựng Long Thành	3.556.139.511	-	1.667.610.528	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	47.102.975.790	(323.000.000)	50.501.117.507	(323.000.000)
	58.997.523.315	(323.000.000)	62.883.329.549	(323.000.000)

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Chi tiết theo nội dung				
Tạm ứng (i)	48.668.773.710	-	46.442.581.335	-
Phải thu thuế TNCN nhân viên, chuyên gia thuê ngoài	6.045.152.092	-	7.841.269.593	-
Phải thu khác	7.342.282.903	(1.316.078.001)	10.367.275.796	(854.044.800)
	62.056.208.705	(1.316.078.001)	64.651.126.724	(854.044.800)
b) Chi tiết theo đối tượng				
Phòng ban, Trung tâm sản xuất và nhân viên	51.338.348.386	-	50.813.407.366	-
Các đối tượng khác	10.717.860.319	(1.316.078.001)	13.837.719.358	(854.044.800)
	62.056.208.705	(1.316.078.001)	64.651.126.724	(854.044.800)

(i) Các khoản tạm ứng cho các trung tâm sản xuất và nhân viên để thực hiện hoạt động tư vấn, khảo sát và thiết kế.

8. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	202.094.444	-	269.338.898	-
Công cụ, dụng cụ	152.364.663	-	165.821.324	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	338.769.546.545	(2.343.378.562)	332.005.526.481	(2.343.378.562)
Dự án Đường Cao tốc Vân Đồn - Móng Cái	2.829.135.715	-	2.796.635.715	-
Giám sát thi công xây dựng Dự án kết nối đất liền với hệ thống hàng hải Solomon	5.722.646.810	-	10.719.670.682	-
Dự án Đường vành đai 4 - vùng thủ đô Hà Nội đoạn QL 32 - QL 6	10.714.558.400	-	10.714.558.400	-
Dự án Cải tạo nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - TP HCM - Vinh	4.739.984.035	-	4.979.247.837	-
Nha Trang, Nha Trang - TP HCM	314.763.221.585	(2.343.378.562)	302.795.413.847	(2.343.378.562)
Khác				
	339.124.005.652	(2.343.378.562)	332.440.686.703	(2.343.378.562)

9. Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	12.753.037	-
Các khoản khác	825.446.928	310.965.473
	838.199.965	310.965.473
Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	4.468.690.665	6.622.937.920
Chi phí sửa chữa cải tạo văn phòng	4.862.748.527	5.751.646.490
Giá trị lợi thế kinh doanh	-	295.545.665
Các khoản khác	6.577.065.970	8.491.354.914
	15.908.505.162	21.161.484.989

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND	Khác VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2024	18.074.690.546	198.055.179	18.272.745.725
Mua trong năm	1.947.812.578	-	1.947.812.578
Tại ngày 31/12/2024	20.022.503.124	198.055.179	20.220.558.303
Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2024	14.993.750.790	198.055.179	15.191.805.969
Khấu hao trong năm	1.156.229.807	-	1.156.229.807
Tại ngày 31/12/2024	16.149.980.597	198.055.179	16.348.035.776
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2024	3.080.939.756	-	3.080.939.756
Tại ngày 31/12/2024	3.872.522.527	-	3.872.522.527

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 13.317.675.251 VND.

Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Số 278 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bót, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải và truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	115.535.185.541	67.922.318.754	48.591.023.435	15.780.192.918	2.080.308.694	249.909.029.342
Xây dựng cơ bản hoàn	4.109.956.480	-	-	-	-	4.109.956.480
Mua trong năm	262.397.000	6.615.922.626	2.455.430.000	2.370.116.855	87.990.000	11.791.856.481
Thanh lý	-	-	(1.016.035.646)	(332.604.545)	-	(1.348.640.191)
Phân loại lại	-	(2.146.175.908)	-	2.146.175.908	-	-
Tại ngày 31/12/2024	119.907.539.021	72.392.065.472	50.030.417.789	19.963.881.136	2.168.298.694	264.462.202.112
Hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2024	73.520.459.136	57.546.454.125	37.702.759.705	9.377.565.177	2.041.199.094	180.188.437.237
Khấu hao trong năm	2.901.391.099	3.897.342.241	3.048.242.212	2.334.283.319	26.301.000	12.207.559.871
Thanh lý	-	-	(1.016.035.646)	(286.527.148)	-	(1.302.562.794)
Phân loại lại	-	(968.564.253)	-	968.564.253	-	-
Tại ngày 31/12/2024	76.421.850.235	61.443.796.366	39.734.966.271	11.425.321.348	2.067.500.094	191.093.434.314
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	42.014.726.405	10.375.864.629	10.888.263.730	6.402.627.741	39.109.600	69.720.592.105
Tại ngày 31/12/2024	43.485.688.786	10.948.269.106	10.295.451.518	8.538.559.788	100.798.600	73.368.767.798

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 720.758.168 VND;
 Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 93.403.759.570 VND.

12. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024, "Dự phòng phải trả ngắn hạn" của Tổng Công ty là dự phòng quỹ tiền lương trích cho năm 2023 và năm 2024.

Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Số 278 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty CP Khảo sát và Xây dựng Long Thành	11.367.858.521	11.367.858.521	9.837.752.219	9.837.752.219
Công ty CP 1285	5.327.567.858	5.327.567.858	3.627.071.513	3.627.071.513
Phải trả các đối tượng khác	70.480.918.436	70.480.918.436	57.223.247.818	57.223.247.818
	87.176.344.815	87.176.344.815	70.688.071.550	70.688.071.550

14. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước

	Năm 2024			
	01/01/2024	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	1.156.112.556	3.696.682.200	71.601.703.730	2.651.594.214
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	6.372.226.572	23.421.669.078	948.745.122
Thuế thu nhập cá nhân	136.672.450	5.639.206.008	25.787.384.510	70.138.766
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	244.460.480	6.240.170.586	-
Các loại thuế, phí khác	-	-	1.487.738.789	2.467.070
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	15.515.011	448.280.572	-
	1.292.785.006	15.968.090.271	128.986.947.265	3.672.945.172
			129.535.476.835	17.799.720.867

Quyết toán thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn

- (i) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/134643/HĐTD ngày 31/05/2024 với Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với tổng hạn mức cấp tín dụng là 210 tỷ VND. Thời hạn cấp tín dụng đến hết ngày 31/05/2025, lãi suất được quy định theo từng hợp đồng cụ thể.

Mục đích vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, cấp hạn mức thấu chi, thẻ tín dụng doanh nghiệp để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tài sản thế chấp là Hợp đồng cầm cố/thế chấp/bảo lãnh/ký quỹ được giao kết trước ngày, cùng ngày và sau ngày ký kết hợp đồng tín dụng này với tổng giá trị là 10 tỷ VND với Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (chi tiết tại Thuyết minh 04).

- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/256787/HĐTD ngày 08/09/2023, hạn mức cấp tín dụng là 12.000.000.000 VND. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng, thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể.

Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh hợp đồng.

Tài sản thế chấp là Hợp đồng cầm cố tiền gửi với tổng giá trị là 1 tỷ VND với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (chi tiết tại Thuyết minh 04). Đồng thời, khoản vay được đảm bảo bằng xe ô tô tải 8 tấn và 02 xe ô tô con Fortuner 07 chỗ với nguyên giá lần lượt là 506.504.545 VND; 832.911.135 VND; 1.320.890.909 VND và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ.

- (iii) Hợp đồng vay huy động vốn cá nhân lãi suất từ 8%/năm đến 12%/năm, thời gian vay từ 04 -12 tháng. Hình thức bảo đảm là tín chấp, với mục đích vay để phục vụ hoạt động kinh doanh.

Thông tin chi tiết đến khoản vay dài hạn

- (iv) Khoản vay theo hợp đồng vay số 67587.21.014.3588549.TD ngày 20/12/2021 với mục đích mua ô tô phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Số dư khoản vay tại ngày 31/12/2024 là 413.600.012 VND, trong đó vay dài hạn đến hạn trả là 413.600.012 VND. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Lãi suất vay được xác định theo lãi suất thả nổi và quy định cụ thể tại các giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng xe ô tô Ford Everest có nguyên giá 1.441.516.364 VND và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Bên liên quan	-	554.709.637
Oriental Consultant Company Global Ltd.,	-	554.709.637
Bên khác	440.767.024.307	460.203.324.189
Ban quản lý dự án 6	14.928.154.929	22.294.758.277
Ban quản lý dự án Thăng Long	7.162.190.084	9.860.454.098
Ban quản lý dự án 2	2.590.227.967	13.644.461.025
Bộ phát triển cơ sở hạ tầng - Quần đảo Solomon	6.893.038.926	24.297.217.246
Ban quản lý dự án 85	7.497.795.000	15.596.609.000
Ban quản lý dự án Giao thông khu vực cảng Cái Mép - Thị Vải	6.384.276.856	15.657.628.471
Công ty CP Him Lam - Chi nhánh Hà Nội	20.914.263.600	20.914.263.600
Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố Hà Nội	19.591.163.000	18.422.852.909
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng quận Nam Từ Liêm	11.126.758.000	972.316.000
Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	49.095.686.873	24.988.858.208
Ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	13.314.000.000	1.418.117.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	281.269.469.072	292.135.788.355
	440.767.024.307	460.758.033.826

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

Tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024, chi phí phải trả ngắn hạn là chi phí trích trước của các thầu phụ đang chờ nghiệm thu.

18. Phải trả khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
a.1) Chi tiết theo nội dung		
Kinh phí công đoàn	689.884.344	602.349.350
Phải trả chi phí sản xuất kinh doanh	125.797.908.033	118.838.472.136
Thu hộ, trả hộ	1.328.951.355	259.124.368
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.477.967.205	2.649.055.126
Các khoản phải trả, phải nộp khác	17.327.950.330	8.015.205.112
	147.622.661.267	130.364.206.092
a.2) Chi tiết theo đối tượng		
Phòng ban, trung tâm sản xuất của Công ty	130.493.772.052	111.239.944.611
Các đối tượng khác	17.128.889.215	19.124.261.481
	147.622.661.267	130.364.206.092
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.149.493.000	908.637.000
	1.149.493.000	908.637.000

Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP

Số 278 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

19. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Vốn khác của chủ sở hữu		Chênh lệch đánh giá lại tài sản		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày 01/01/2023	125.000.000.000	125.232.000	815.232.000	26.086.235.108	(9.876.529.675)	89.435.416	84.579.732.888	93.930.761.097	320.624.866.834						
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	-	71.415.200.297	25.108.722.590	96.523.922.887						
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(28.750.000.000)	(16.567.628.000)	(45.317.628.000)						
Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(18.567.507.268)	(7.915.706.766)	(26.483.214.034)						
Tạm trích quỹ thưởng 2023	-	-	-	-	-	-	(77.734.302)	(38.880.763)	(116.615.065)						
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(223.193.419)	(108.648.044)	(331.841.463)						
Tại ngày 01/01/2024	125.000.000.000	815.232.000	26.086.235.108	(9.876.529.675)	89.435.416	108.376.498.196	94.408.620.114	344.899.491.159							
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	-	63.559.079.504	23.281.623.700	86.840.703.204						
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	-	-	(31.250.000.000)	(17.611.423.630)	(48.861.423.630)						
Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, thường ban điều hành (i)	-	-	-	-	-	-	(17.823.208.712)	(6.007.563.723)	(23.830.772.435)						
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	86.108.502	82.731.698	168.840.200						
Tại ngày 31/12/2024	125.000.000.000	815.232.000	26.086.235.108	(9.876.529.675)	89.435.416	122.948.477.490	94.153.988.159	359.216.838.498							

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 12 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2024, Tổng Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế		62.879.995.360
Chi trả cổ tức (Tương ứng 2.500 VND/CP)	49,70	31.250.000.000
Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	10,00	6.288.000.000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	4,00	2.515.200.000
Trích quỹ khen thưởng doanh số bán hàng	4,00	2.515.200.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	32,30	20.311.595.360

Các Công ty con phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối như sau:

	Công ty con phân phối cho	
	Công ty mẹ VND	Cổ đông không kiểm soát VND
Chi trả cổ tức bằng tiền	31.250.000.000	17.611.423.630
Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	17.823.208.712	6.007.563.723

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	%	VND	%
Oriental Consultant Company Global Ltd.,	43.737.100.000	34,990	43.737.100.000	34,990
Quý Đầu tư Hạ tầng Red One	37.640.500.000	30,112	37.640.500.000	30,112
Ông Phạm Hữu Sơn	10.623.500.000	8,499	10.623.500.000	8,499
Các cổ đông khác	32.998.900.000	26,399	32.998.900.000	26,399
	125.000.000.000	100,000	125.000.000.000	100,000

c) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.500.000	12.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	12.500.000	12.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	12.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.500.000	12.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	12.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

d) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	125.000.000.000	125.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	125.000.000.000	125.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	2.649.055.126	1.824.486.743
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	48.861.423.630	45.317.628.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	48.861.423.630	45.317.628.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	49.032.511.551	44.493.059.617
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	49.032.511.551	44.493.059.617
Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	2.477.967.205	2.649.055.126

20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2024	01/01/2024
USD	137.393,78	456.792,91
SBD	181.762,03	152.012,82

Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê đất và trả tiền thuê hàng năm theo thông báo của Cơ quan thuế để làm trụ sở và văn phòng làm việc, chi tiết như sau:

<u>Khu đất</u>	<u>Hợp đồng</u>	<u>Thời gian thuê</u>	<u>Diện tích (m²)</u>
Tại Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP			
Số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa	Số 708/HĐTĐ-STNMT-PC ngày 25/08/2016	50 năm	5.533 m ²
Số 237 Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	Số 279/HĐTĐ ngày 17/07/2015	50 năm	1.357 m ²
Số 10 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Số 301/HĐTĐ ngày 29/07/2015	50 năm	2.581 m ²
Số 15A Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh	Số 7188/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 09/10/2014	50 năm	322,9 m ²
Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông 5			
Số 229 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	Số 424/HĐ-TĐ ngày 20/9/2007 và PLHĐ:424/PLHĐ:3/2017 ngày 31/07/2017	15 năm	3.441 m ²
Số 569 Nguyễn Tất Thành - TP Tuy Hòa, tỉnh Quy Nhơn	Số 94/PK-HĐTĐ ngày 22/9/2011 và PLHĐ:45/2017/PL-HĐTĐ ngày 15/06/2017	15 năm	1.520 m ²

<u>Khu đất</u>	<u>Hợp đồng</u>	<u>Thời gian thuê</u>	<u>Diện tích (m2)</u>
Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải 4			
Số 02 đường Lê Ninh, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, Nghệ An	Quyết định số 362/QĐ-UBND.ĐC ngày 15/08/2007 của UBND tỉnh Nghệ An	40 năm	2.435,4 m2
Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Giao thông thủy			
Số 57 ngõ 29 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Số 78-07/HĐTĐTN ngày 22/02/2007	27 năm 10 tháng 10 ngày	2.569 m2
Tổ 19B phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Số 02-2006/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 19/01/2006	30 năm	1.993,4 m2
Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cảng - Đường thủy			
Số 02 đường Bến Bính, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Quyết định 457/QĐ-UBND ngày 18/03/2009 của UBND TP. Hải Phòng	50 năm	1.096,0 m2
Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Đường bộ			
Tổ 113 cụm 20, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Quyết định 6059/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND TP. Hà Nội	50 năm	591,30 m2
Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật			
Số 237 Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Số 707/HĐTĐ-STNMT-PC ngày 24/08/2016	50 năm	1.962 m2
Số 13, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Số 455/HĐTĐ-STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/08/2018	Hàng năm	511 m2
Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông 2			
Số 28 Vĩnh Hồ, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội	Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 11/01/2018	Hàng năm	547,5 m2

21. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.365.232.607.982	1.481.592.380.577
	<u>1.365.232.607.982</u>	<u>1.481.592.380.577</u>

22. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giảm trừ giá trị dịch vụ cung cấp	2.760.944.703	1.242.175.069
	2.760.944.703	1.242.175.069

23. Giá vốn dịch vụ cung cấp

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.031.018.348.781	1.123.587.873.948
	1.031.018.348.781	1.123.587.873.948

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi	4.680.336.614	8.216.006.645
Lợi nhuận được chia	2.000.000.000	2.400.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	19.103.081	29.905.186
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	633.908.164	515.493.922
Doanh thu tài chính khác	17.115.655	7.823.684
	7.350.463.514	11.169.229.437

25. Chi phí tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền vay	718.952.840	747.354.100
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	130.144.242	2.033.606
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	38.565.543	176
	887.662.625	749.387.882

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.511.393.462	3.537.740.099
Chi phí nhân công	111.447.336.371	120.045.252.114
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	2.491.534.133	2.978.779.845
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.879.482.210	5.546.893.419
Thuế, phí, và lệ phí	6.945.656.361	8.580.530.707
Chi phí dự phòng	4.758.095.248	9.620.556.191
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.155.164.901	28.870.339.023
Chi phí bằng tiền khác	62.697.081.949	65.244.695.122
	225.885.744.635	244.424.786.520

27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	9.163.341.668	10.629.473.382
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các Công ty con	14.388.076.684	15.270.905.955
Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.551.418.352	25.900.379.337

28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	446.118.075	464.441.406
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	446.118.075	464.441.406

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	18.323.331	18.323.331
	18.323.331	18.323.331

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023 (Đã điều chỉnh)
Lợi nhuận thuần sau thuế	63.559.079.504	71.415.200.297
Các khoản điều chỉnh:	-	(17.900.943.014)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	(17.900.943.014)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	63.559.079.504	53.514.257.283
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.500.000	12.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.085	4.281

Công ty mẹ và các công ty con chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 12 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2024.

Tại ngày 31/12/2024, Tổng Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	95.092.295.494	115.499.340.019
Chi phí nhân công	505.566.483.561	516.973.533.606
Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ	23.842.605.915	24.066.304.192
Chi phí khấu hao TSCĐ	13.224.389.632	12.200.870.972
Chi phí dự phòng	5.169.124.687	10.021.336.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	155.850.841.345	158.757.494.708
Chi phí bằng tiền khác	247.511.986.192	233.805.602.743
Chi phí thuê phụ	217.410.386.654	268.052.200.484
	1.263.668.113.480	1.339.376.683.652

31. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Tổng Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Tổng Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động về tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá hối đoái:

Tổng Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Tổng Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Tổng Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tổng Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2024				
Tiền và các khoản tương đương tiền	168.318.938.376	-	-	168.318.938.376
Phải thu khách hàng, phải thu khác	563.921.539.970	-	-	563.921.539.970
Các khoản cho vay	66.158.729.600	-	-	66.158.729.600
	798.399.207.946	-	-	798.399.207.946
Tại ngày 01/01/2024				
Tiền và các khoản tương đương tiền	147.258.321.791	-	-	147.258.321.791
Phải thu khách hàng, phải thu khác	528.241.021.945	-	-	528.241.021.945
Các khoản cho vay	63.000.356.314	-	-	63.000.356.314
	738.499.700.050	-	-	738.499.700.050

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2024				
Vay và nợ	9.385.403.406	-	-	9.385.403.406
Phải trả người bán, phải trả khác	234.799.006.082	1.149.493.000	-	235.948.499.082
Chi phí phải trả	73.046.558.539	-	-	73.046.558.539
	317.230.968.027	1.149.493.000	-	318.380.461.027
Tại ngày 01/01/2024				
Vay và nợ	6.615.725.112	238.933.363	-	6.854.658.475
Phải trả người bán, phải trả khác	201.052.277.642	908.637.000	-	201.960.914.642
Chi phí phải trả	59.745.688.863	-	-	59.745.688.863
	267.413.691.617	1.147.570.363	-	268.561.261.980

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

33. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách mối quan hệ giữa bên liên quan và Tổng Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Oriental Consultant Company Global Ltd.,	Cổ đông lớn
Ông Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Đào Ngọc Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nhữ Đình Hòa	Thành viên HĐQT
Ông Mutsuya Mori	Thành viên HĐQT
Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Tùng Hưng	Trưởng ban kiểm soát
Ông Phan Lê Bình	Thành viên ban kiểm soát
Ông Ngô Nam Hà	Thành viên ban kiểm soát

Ngoài các thông tin với bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Tổng Công ty còn có giao dịch trả thu nhập cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Hội đồng Quản trị	2.236.721.363	2.321.184.525
Hitoshi Yahaghi (Miễn nhiệm ngày 15/05/2024)	-	355.400.000
Phạm Hữu Sơn (i) (Bổ nhiệm ngày 15/05/2024)	1.851.171.363	1.701.974.525
Nhữ Đình Hòa (Bổ nhiệm ngày 15/05/2024)	60.020.000	-
Đỗ Thị Phương Lan	325.530.000	263.810.000
Ban Tổng Giám đốc	5.567.447.185	5.216.893.802
Đỗ Minh Dũng (i)	1.444.843.224	1.467.108.315
Đào Ngọc Vinh (i)	1.670.382.241	1.505.477.083
Nguyễn Mạnh Hà	1.297.936.544	1.248.551.099
Bùi Trần Long (Miễn nhiệm ngày 01/07/2023)	-	568.268.305
Trần Quốc Bảo (Bổ nhiệm ngày 15/08/2023)	1.154.285.176	427.489.000
Ban Kiểm soát	1.430.412.802	1.957.833.218
Võ Tùng Hưng (Bổ nhiệm ngày 15/05/2024)	45.890.000	-
Mạch Thanh Toàn (Miễn nhiệm ngày 15/05/2024)	176.715.000	189.680.000
Võ Hoàng Anh (ii) (Miễn nhiệm ngày 15/05/2024)	364.853.837	1.006.175.575
Ngô Nam Hà (ii)	842.953.965	761.977.643
	9.234.581.350	9.495.911.545

(i) Bao gồm lương, thưởng, phụ cấp và thù lao Hội đồng Quản trị.

(ii) Bao gồm cả tiền lương, thưởng và phụ cấp thuộc các chức danh khác trong Tổng công ty.

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Tổng Công ty.

34. Số liệu so sánh

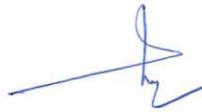
Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

35. Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất này đã được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt và chấp thuận phát hành vào ngày 27 tháng 03 năm 2025.



Võ Thu Thủy
Người lập biểu



Tăng Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Đào Ngọc Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

